



DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN - TUYỂN SINH TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG 2026 ĐỢT 2
(Kèm theo quyết định số 1449/QĐ-TCĐN ngày 10 tháng 8 năm 2026)

STT	MSSV	Họ & tên		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu	Ngành nghề	Điểm xét tuyển				Năm Tốt nghiệp	Kết quả	Ghi chú
									Môn 1	Môn 2	Môn 3	Tổng điểm			
1	C26CGK0835	Nguyễn Phú	Hòa	18/07/2005	Nam	Kinh	Ấp Đông, Xã Cù Lao Giêng, An Giang	Cắt gọt kim loại	8,4	9,5	8,9	26,8	2023		
2	C26CGK0915	Châu Minh	Hoàng	11/11/2008	Nam	Kinh	Vĩnh Lộc, Xã Vĩnh An, An Giang	Cắt gọt kim loại	7,9	8,7	8,6	25,2	2026		
3	C26CGK0845	Nguyễn Quốc	Hung	30/12/2008	Nam	Kinh	Phú Nhơn, Xã An Phú, An Giang	Cắt gọt kim loại	8,7	7,6	8,7	25	2025		
4	C26CGK0257	Châu Gia	Khang	25/01/2008	Nam	Kinh	124 Ngô Quyền , khóm 3 ấp 5, Xã Tri Tôn, An Giang	Cắt gọt kim loại	5	6,6	6	17,6	2026		
5	C26CGK0267	Trần Thái	Khang	14/11/2008	Nam	Kinh	197 trần văn oai , khánh phát , Xã Mỹ Đức, An Giang	Cắt gọt kim loại	6,6	8,6	8,2	23,4	2026		
6	C26CGK0440	Quách Duy	Khang	01/11/2008	Nam	Kinh	Bình Thạnh 1, Xã Hội An, An Giang	Cắt gọt kim loại	7,8	8,1	6,8	22,7	2026		
7	C26CGK0758	Lê Gia	Nghiêm	17/05/2008	Nam	Kinh	510, Hòa Thượng, Xã Chợ Mới, An Giang	Cắt gọt kim loại	7	6,8	5	18,8	2026		
8	C26CGK0511	Nguyễn Thiện	Nhân	10/05/2008	Nam	Kinh	139, Long Thới B, Xã Long Phú Thuận, Đồng Tháp	Cắt gọt kim loại	7,7	9,2	8,8	25,7	2026		
9	C26CGK0306	Văn Tấn	Phong	15/10/2008	Nam	Kinh	Số nhà 61, Ấp Mỹ Thuận, Xã Nhơn Mỹ, An Giang	Cắt gọt kim loại	5,5	6,9	6	18,4	2026		
10	C26CGK0846	Nguyễn Thành	Phú	25/06/2008	Nam	Kinh	315, Trung Phú 1, Xã Định Mỹ, An Giang	Cắt gọt kim loại	4,6	6,5	5,5	16,6	2025		
11	C26CGK0441	Nguyễn Thanh	Tân	15/09/2008	Nam	Kinh	An Mỹ, Xã Hội An, An Giang	Cắt gọt kim loại	7,4	8,4	6,5	22,3	2026		
12	C26CGK0834	Huỳnh Tiến	Thiện	31/08/2003	Nam	Kinh	807, Hà Hoàng Hồ, Phường Long Xuyên, An Giang	Cắt gọt kim loại	8,4	7,3	6,2	21,9	2021		
13	C26CGK0847	Lê Đức	Trí	04/04/2006	Nam	Kinh	02/4, Thạnh An, Phường Mỹ Thới, An Giang	Cắt gọt kim loại	8,3	7,6	6,3	22,2	2025		
14	C26CGK0836	Võ Tấn	Trung	23/05/2007	Nam	Kinh	339/8, Vĩnh Thành, Xã Vĩnh Hậu, An Giang	Cắt gọt kim loại	8,7	8,9	8	25,6	2025		
15	C26TĐH0612	Phạm Gia	Bảo	10/02/2008	Nam	Kinh	290, Hòa Hưng, Xã An Châu, An Giang	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hoá	6,8	7,9	8,4	23,1	2026		
16	C26TĐH0514	Trương Hoài	Giang	31/10/2008	Nam	Kinh	Tây Khánh 4, Phường Long Xuyên, An Giang	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hoá	6,8	6,5	7,8	21,1	2026		
17	C26TĐH0607	Lê Thanh	Hào	09/08/2008	Nam	Kinh	288, Khánh Thuận, Xã Mỹ Đức, An Giang	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hoá	7,1	7,2	7,5	21,8	2026		
18	C26TĐH0763	Lê Phan Phước	Hiển	09/12/2007	Nam	Kinh	15, Hiệp Thạnh, Xã Bình Thạnh Đông, An Giang	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hoá	8,4	8,6	8,3	25,3	2026		
19	C26TĐH0443	Phạm Minh	Hiếu	03/01/2008	Nam	Kinh	Vĩnh Trung, Xã Vĩnh Trạch, An Giang	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hoá	6	7,3	6	19,3	2026		
20	C26TĐH1030	TRẦN NGỌC	HÀO	30/01/2008	Nữ	Kinh	Xã Phú Hòa, An Giang	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hoá	8	7,5	6,5	22	2026		
21	C26TĐH0442	Trần Thanh	Khải	10/08/2008	Nam	Kinh	An Thái, Xã Hội An, An Giang	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hoá	8,6	8	7,1	23,7	2026		
22	C26TĐH0762	Trần Hoàng	Khải	11/05/2008	Nam	Kinh	75, Long Mỹ 2, Xã Nhơn Mỹ, An Giang	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hoá	7,4	8,1	6,1	21,6	2026		
23	C26TĐH0761	Võ Văn Minh	Khiết	21/08/2008	Nam	Kinh	248/33/26, Bình Khánh 5, Phường Bình Đức, An Giang	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hoá	6,9	5,3	4,5	16,7	2026		
24	C26TĐH0256	Trần Khánh	Luân	08/10/2008	Nam	Kinh	Tổ 23, Ấp Tân Thạnh, Xã Vĩnh An, An Giang	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hoá	8,4	7,5	6,5	22,4	2026		
25	C26TĐH0515	Nguyễn Minh	Mẫn	31/07/2008	Nam	Kinh	703/17, Tây Khánh 8, Phường Long Xuyên, An Giang	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hoá	7,7	6,7	8,4	22,8	2026		
26	C26TĐH0777	Mã Vinh	Quang	02/05/2008	Nam	Kinh	Số nhà 779, Ấp An Thái, Xã Hội An, An Giang	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hoá	7,2	8,9	7,2	23,3	2026		
27	C26TĐH0854	Võ Phước	Tân	25/10/2008	Nam	Kinh	Hòa Tây A, Xã Phú Hòa, An Giang	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hoá	7,7	7,5	6,1	21,3	2025		
28	C26TĐH0438	Dương Công	Thành	06/07/2008	Nam	Kinh	257/13, Bình Khánh 3, Phường Bình Đức, An Giang	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hoá	6,2	6,7	6,1	19	2026		
29	C26TĐH0693	Nguyễn Phúc	Toàn	29/11/2008	Nam	Kinh	Khóm vĩnh phước , Xã Vĩnh An, An Giang	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hoá	7,7	7,2	5,6	20,5	2026		
30	C26TĐH0853	Nguyễn Thanh	Tường	28/10/2008	Nam	Kinh	Bình Hòa 2, Phường Bình Đức, An Giang	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hoá	7	7,2	5,1	19,3	2025		
31	C26TĐH0793	Võ Thanh	Vũ	19/11/2008	Nam	Kinh	Mỹ An 2, Xã Mỹ Hòa Hưng, An Giang	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hoá	7,3	9	6,2	22,5	2026		
32	C26TĐH0852	Đặng Tuấn	Vỹ	23/04/2004	Nam	Kinh	Tân Bình, Xã Cô Tô, An Giang	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hoá	5,8	7,3	6,7	19,8	2025		
33	C26TĐH0697	Võ Hoàng	Xuân	20/11/2008	Nam	Kinh	596, Bình Quới, Xã Hội An, An Giang	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hoá	8,8	8,6	8,1	25,5	2026		
34	C26CKT0349	Đỗ Trương Thanh	Bạc	09/12/2008	Nam	Kinh	Mỹ Long 2, Xã Mỹ Hòa Hưng, An Giang	Công nghệ kỹ thuật kiến trúc	7,5	7,1	6,2	20,8	2026		
35	C26CKT0217	Nguyễn Quốc	Duy	01/12/2008	Nam	Kinh	299, Ấp Quốc Phú, Xã Nhơn Hội, An Giang	Công nghệ kỹ thuật kiến trúc	7	7,9	6,7	21,6	2026		
36	C26CKT0454	Tăng Hồng	Đạt	13/01/2007	Nam	Kinh	Hòa Long 3, Xã An Châu, An Giang	Công nghệ kỹ thuật kiến trúc	7,7	8,2	8,6	24,5	2026		
37	C26CKT0785	Lê Thành	Đức	09/06/2007	Nam	Kinh	Long Quới A, Phường Long Phú, An Giang	Công nghệ kỹ thuật kiến trúc	6,9	5,8	5	17,7	2025		
38	C26CKT0453	Nguyễn Xuân	Kiệt	21/08/2008	Nam	Kinh	Thới An, Phường Mỹ Thới, An Giang	Công nghệ kỹ thuật kiến trúc	6,7	6,7	8,3	21,7	2026		
39	C26CKT0645	Quách Nhã	Linh	15/12/2008	Nữ	Hoa	Phú Hòa 2, Xã Bình Hòa, An Giang	Công nghệ kỹ thuật kiến trúc	6,8	7,9	7,3	22	2026		
40	C26CKT0195	Nguyễn Phú	Lộc	17/10/2007	Nam	Kinh	Số 100, Ấp Kiến Hưng 1, Xã Chợ Mới, An Giang	Công nghệ kỹ thuật kiến trúc	7	7,7	8,6	23,3	2025		
41	C26CKT0350	Lê Thị Xuân	Mai	14/06/2008	Nữ	Kinh	44, An Hòa, Xã Bình Hòa, An Giang	Công nghệ kỹ thuật kiến trúc	7,1	7,3	6,7	21,1	2026		

AN GIANG

STT	MSSV	Họ & tên		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu	Ngành nghề	Điểm xét tuyển				Năm Tốt nghiệp	Kết quả	Ghi chú
									Môn 1	Môn 2	Môn 3	Tổng điểm			
42	C26CKT0989	TÔ QUỐC	NHÃ	25/02/2008	Nam	Kinh	Xã Long Điền, An Giang	Công nghệ kỹ thuật kiến trúc	7,7	9,1	7,3	24,1	2026		
43	C26CKT0452	Đoàn Công Vũ	Oai	24/02/2008	Nam	Kinh	Mỹ Thạnh, Phường Mỹ Thới, An Giang	Công nghệ kỹ thuật kiến trúc	6,3	6,8	8,8	21,9	2026		
44	C26CKT0351	Nguyễn Lê Như	Quỳnh	08/11/2007	Nữ	Kinh	361/18, Bình Khánh 7, Phường Bình Đức, An Giang	Công nghệ kỹ thuật kiến trúc	6,9	9	7	22,9	2025		
45	C26CKT0451	Nguyễn Thanh	Sang	26/01/2008	Nam	Kinh	Khánh Phát, Xã Mỹ Đức, An Giang	Công nghệ kỹ thuật kiến trúc	6,2	5,3	5,8	17,3	2026		
46	C26CNO0993	NGUYỄN ĐẶNG CHÂU	AN	04/07/2008	Nam	Kinh	Phường Bình Đức, An Giang	Công nghệ ô tô	7,8	6,8	9	23,6	2026		
47	C26CNO0570	Nguyễn Đăng Châu	An	04/07/2008	Nam	Kinh	298, Bình Khánh 7, Phường Bình Đức, An Giang	Công nghệ ô tô	7,8	9	7,9	24,7	2026		
48	C26CNO0805	Trần Nhật	Anh	14/10/2000	Nam	Kinh	Vĩnh Phú, Xã An Phú, An Giang	Công nghệ ô tô	7,5	8,2	7,8	23,5	2018		
49	C26CNO0776	Thái Nguyễn Đức	Anh	31/03/2007	Nam	Kinh	132/5, Mỹ An, Xã Vĩnh Thạnh Trung, An Giang	Công nghệ ô tô	6,5	7,6	6,6	20,7	2025		
50	C26CNO0209	Trần Nguyễn Hữu	Anh	13/07/2008	Nam	Kinh	4067, vĩnh thành , Xã Vĩnh An, An Giang	Công nghệ ô tô	7,6	6,3	5,2	19,1	2026		
51	C26CNO0765	Lê Quốc	Anh	10/09/2008	Nam	Kinh	97, An Thạnh, Xã Hội An, An Giang	Công nghệ ô tô	7,4	7	5,5	19,9	2026		
52	C26CNO0239	Nguyễn Đức	Anh	01/03/2007	Nam	Kinh	cầu 13, tân trung, Xã Cô Tô, An Giang	Công nghệ ô tô	6	7,2	8	21,2	2026		
53	C26CNO0423	Nguyễn Ngô Hoài	Bảo	11/03/2008	Nam	Kinh	Phú Hòa, Xã Phú Hữu, An Giang	Công nghệ ô tô	5,9	6,2	4,8	16,9	2026		
54	C26CNO0770	Lê Thiện	Bình	30/12/2008	Nam	Kinh	75, Phú Trung, Xã Phú An, An Giang	Công nghệ ô tô	4,7	7,1	6,6	18,4	2026		
55	C26CNO0618	Trương Thanh	Bình	11/08/2008	Nam	Kinh	Bình Hòa 2, Phường Bình Đức, An Giang	Công nghệ ô tô	8,2	8	8,5	24,7	2026		
56	C26CNO0317	Lê quang	chính	25/05/2008	Nam	Hoa	Đường thủ khoa huân,số nhà 346, Khóm châu long 7, Phường Châu	Công nghệ ô tô	4	5,5	4,8	14,2	2026		
57	C26CNO0840	Huỳnh Phú	Cường	07/05/2011	Nam	Kinh	948/48, Bình Đức 2, Phường Bình Đức, An Giang	Công nghệ ô tô	5,8	6,4	7,9	20,1	0		
58	C26CNO0427	Huỳnh Quốc	Đại	06/07/2008	Nam	Kinh	Cổng Cả, Xã Vĩnh Điều, An Giang	Công nghệ ô tô	7,6	8	8	23,6	2026		
59	C26CNO0803	Phan Thành	Đạt	07/09/2008	Nam	Kinh	Cần Thạnh, Xã Cần Đăng, An Giang	Công nghệ ô tô	6,8	6,4	5,9	19,1	2026		
60	C26CNO1105	Nguyễn Thành	Đạt	03/03/2007	Nam	Kinh	199/41 đông thịnh 8, Đông thịnh 8, Phường Long Xuyên, An Giang	Công nghệ ô tô	6,7	5,4	7,1	19,2	2025		
61	C26CNO0527	Nguyễn Hồng	Đạt	05/10/2008	Nam	Kinh	648, Mỹ Hưng, Xã Vĩnh Thạnh Trung, An Giang	Công nghệ ô tô	7,3	7,9	8,1	23,3	2026		
62	C26CNO0568	Dương Hoàn	Đạt	11/03/2006	Nam	Kinh	Bình Nghĩa, Xã Châu Phú, An Giang	Công nghệ ô tô	7,2	6,9	6,2	20,3	2026		
63	C26CNO0530	Trần Thành	Đạt	13/08/2008	Nam	Kinh	Bình Thạnh 2, Xã Hội An, An Giang	Công nghệ ô tô	7,2	7,4	7,8	22,4	2026		
64	C26CNO0564	Phạm Nguyễn Hải	Đăng	29/11/2008	Nam	Kinh	Phú Hòa, Xã Phú Hữu, An Giang	Công nghệ ô tô	6	5,7	4	15,7	2026		
65	C26CNO0525	Trần Quang	Đăng	28/05/2008	Nam	Kinh	431, An Khương, Xã Hội An, An Giang	Công nghệ ô tô	8,1	8,2	7,2	23,5	2026		
66	C26CNO0936	LÊ TẤN	ĐẠT	19/07/2008	Nam	Kinh	Phường Long Xuyên, An Giang	Công nghệ ô tô	6,7	7,5	6,9	21,1	2026		
67	C26CNO0432	Nguyễn Thiên	Đức	28/07/2007	Nam	Kinh	40/3, Khóm 3, Phường Long Xuyên, An Giang	Công nghệ ô tô	6	7,1	6	19,1	2025		
68	C26CNO0569	Nguyễn Ngọc	Giàu	30/10/2008	Nam	Kinh	24, An Long, Xã Long Kiến, An Giang	Công nghệ ô tô	8,4	8,7	7,5	24,6	2026		
69	C26CNO1100	VÕ ĐÔNG	HỒ	08/07/2008	Nam	Kinh	Xã Thạnh Quới, Thành phố Cần Thơ	Công nghệ ô tô	5,5	7,4	5,6	18,5	2026		
70	C26CNO0775	Lâm Trần Chí	Hải	10/03/2007	Nam	Kinh	214, Long Phước, Xã Long Khánh, Đồng Tháp	Công nghệ ô tô	6,6	9,7	7,8	24,1	2026		
71	C26CNO0764	Nguyễn Trí	Hải	17/11/2008	Nam	Kinh	Đồng Ky, Xã Nhơn Hội, An Giang	Công nghệ ô tô	6,8	6,8	7,9	21,5	2026		
72	C26CNO0434	Huỳnh Nhật	Hào	29/09/2008	Nam	Kinh	An Mỹ, Xã Hội An, An Giang	Công nghệ ô tô	7,1	7,5	7,4	22	2026		
73	C26CNO0771	Lê Văn	Hào	12/09/2008	Nam	Kinh	1274, Phú Lợi, Xã Phú Hữu, An Giang	Công nghệ ô tô	6,9	7,8	5,7	20,4	2026		
74	C26CNO0773	Nguyễn Trung	Hiền	19/01/2008	Nam	Kinh	121/6, Phú Hữu, Xã Phú Hòa, An Giang	Công nghệ ô tô	6,7	8,9	8	23,6	2026		
75	C26CNO0523	Phạm Ngọc	Hiền	26/08/2008	Nam	Kinh	489/11b, Tây Khánh 4, Phường Long Xuyên, An Giang	Công nghệ ô tô	6,6	6,7	8,8	22,1	2026		
76	C26CNO0634	Trương Trung	Hiếu	31/01/2008	Nam	Kinh	Số 235, tổ 10, Ấp An Thạnh , Xã Hội An, An Giang	Công nghệ ô tô	7,7	8,1	6,2	22	2026		
77	C26CNO0766	Ngô Trọng	Hiếu	04/08/2008	Nam	Kinh	741, Bình Lợi, Xã Lấp Vò, Đồng Tháp	Công nghệ ô tô	8,5	7,5	7,2	23,2	2026		
78	C26CNO0428	Huỳnh Nhựt	Hoa	08/11/2008	Nam	Kinh	Long Bình, Xã Chợ Mới, An Giang	Công nghệ ô tô	8,8	9,1	8,7	26,6	2026		
79	C26CNO0772	Trần Quốc	Huy	21/04/2008	Nam	Kinh	49, Hòa Tây A, Xã Phú Hòa, An Giang	Công nghệ ô tô	8,9	7,7	7,8	24,4	2026		
80	C26CNO0524	Nguyễn Huỳnh Quốc	Huy	25/04/2008	Nam	Kinh	Vàm Nao, Xã Phú Tân, An Giang	Công nghệ ô tô	8,3	9,1	7,2	24,6	2026		
81	C26CNO0800	Đỗ Quang	Huy	20/11/2008	Nam	Kinh	An Thuận, Xã Hội An, An Giang	Công nghệ ô tô	8,1	8,2	8,4	24,7	2026		
82	C26CNO1028	NGUYỄN THỊ TIỀN	HƯƠNG	25/11/2008	Nữ	Kinh	Xã Long Điền, An Giang	Công nghệ ô tô	8,4	8,1	8	24,5	2026		
83	C26CNO0802	Nguyễn Minh	Khải	22/11/2008	Nam	Kinh	Cần Thạnh, Xã Cần Đăng, An Giang	Công nghệ ô tô	7,3	7,6	7,3	22,2	2026		
84	C26CNO0435	Lư Thái	Khang	25/12/2008	Nam	Kinh	Long Bình, Xã Long Kiến, An Giang	Công nghệ ô tô	6,9	8,8	6,2	21,9	2026		
85	C26CNO0208	Tô Trần Thái	Khang	14/12/2008	Nam	Kinh	Nam sơn, Xã Thoại Sơn, An Giang	Công nghệ ô tô	7	7,8	7,3	22,1	2026		
86	C26CNO0920	Võ Thanh Quốc	Khánh	09/02/2007	Nam	Kinh	Bình Đức 5, Phường Bình Đức, An Giang	Công nghệ ô tô	5,3	7,5	8,1	20,9	2025		
87	C26CNO1061	DANH	KHỎE	08/05/2008	Nam	Khmer	Xã Mỹ Thuận, An Giang	Công nghệ ô tô	7,7	7,8	6,2	21,7	2026		

Đã T 40 AN 17

STT	MSSV	Họ & tên		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu	Ngành nghề	Điểm xét tuyển				Năm Tốt nghiệp	Kết quả	Ghi chú
									Môn 1	Môn 2	Môn 3	Tổng điểm			
88	C26CNO0767	Nguyễn Anh	Khoa	28/05/2008	Nam	Kinh	Nhon An, Xã Nhơn Mỹ, An Giang	Công nghệ ô tô	8,8	8,2	8,4	25,4	2026		
89	C26CNO0431	Trương Đăng	Khoa	18/12/2008	Nam	Kinh	Còn Phó 3, Xã Mỹ Hòa Hưng, An Giang	Công nghệ ô tô	7,5	8,7	8,3	24,5	2026		
90	C26CNO0659	nguyễn trần đăng	khoa	12/08/2008	Nam	Kinh	an hoà tri tôn châu lãng, an hoà , Xã Tri Tôn, An Giang	Công nghệ ô tô	5,6	7	5,4	18	2026		
91	C26CNO0809	Nguyễn Cao Đăng	Khôi	12/05/2008	Nam	Kinh	Vĩnh Thành, Xã Vĩnh Hậu, An Giang	Công nghệ ô tô	6,3	8,3	7,9	22,5	2026		
92	C26CNO0430	Phạm Thế	Kiệt	14/01/2007	Nam	Kinh	Tân Quới, Xã Cù Lao Giêng, An Giang	Công nghệ ô tô	6,9	7,7	6,9	21,5	2025		
93	C26CNO0990	TRƯƠNG THANH	KIỆT	25/09/2008	Nam	Kinh	Xã An Cư, An Giang	Công nghệ ô tô	5	5,5	5	15,5	2026		
94	C26CNO0614	Lê Thiên	Ký	28/06/2008	Nam	Kinh	Trung Phú 3, Xã Định Mỹ, An Giang	Công nghệ ô tô	4,7	6,7	7,2	18,6	2026		
95	C26CNO0433	Nguyễn Hải	Lam	01/08/2008	Nam	Kinh	90, Đông Thịnh 2, Phường Long Xuyên, An Giang	Công nghệ ô tô	8,3	8,6	8,7	25,6	2026		
96	C26CNO0609	Trương Phan Ngọc	Lanh	14/12/2008	Nam	Kinh	276, Phú Hậu, Xã Phú An, An Giang	Công nghệ ô tô	7,2	7,8	4,7	19,7	2026		
97	C26CNO1042	NGUYỄN HOÀNG MINH LUÂN		02/03/2008	Nam	Kinh	Phường Chi Lăng, An Giang	Công nghệ ô tô	6,9	7,2	7,5	21,6	2026		
98	C26CNO0572	Trần Công	Minh	28/04/2008	Nam	Kinh	Thanh Niên, Xã Phú Hòa, An Giang	Công nghệ ô tô	8,4	7,4	6,9	22,7	2026		
99	C26CNO0339	Trần Văn	Nam	20/02/2008	Nam	Kinh	Ấp Vĩnh Thạnh, Xã Phú Hữu, An Giang	Công nghệ ô tô	5,7	6	3,9	15,6	2026		
100	C26CNO0632	Nguyễn Phúc Hoài	Nam	20/12/2007	Nam	Kinh	8FC2+CQC Mỹ Thới, An Giang, Hưng Thạnh, Mỹ Thạnh, Phường	Công nghệ ô tô	8,6	7,8	9,4	25,8	2025		
101	C26CNO0520	Phan Lê	Nam	24/12/2007	Nam	Kinh	Vĩnh Thắng, Xã Vĩnh Trạch, An Giang	Công nghệ ô tô	6,5	8	8,6	23,1	2025		
102	C26CNO0567	Lê Thanh	Nam	23/12/2008	Nam	Kinh	Trung Phú 4, Xã Định Mỹ, An Giang	Công nghệ ô tô	7,9	8,8	6,2	22,9	2026		
103	C26CNO0346	Nguyễn Thị Kim	Ngân	13/08/2006	Nữ	Kinh	774, tổ 24, Ấp Phú hạ 2 , Xã Chợ Mới, An Giang	Công nghệ ô tô	5,7	6,5	5	17,2	2024		
104	C26CNO0801	Đỗ Khôi	Nguyên	20/06/2008	Nam	Kinh	Tân Thạn, Xã Vĩnh An, An Giang	Công nghệ ô tô	6,7	7,4	6	20,1	2026		
105	C26CNO0977	PHAN THÀNH	NHÂN	14/10/2008	Nam	Kinh	Xã Bình Mỹ, An Giang	Công nghệ ô tô	7	8,3	7	22,3	2026		
106	C26CNO1081	HUỲNH LÊ	NHÂN	24/02/2008	Nam	Kinh	Xã Vĩnh Trạch, An Giang	Công nghệ ô tô	5	6,7	7,2	18,9	2026		
107	C26CNO1097	KHUU ĐOÀN	PHI	23/06/2008	Nam	Kinh	Xã Tây Phú, An Giang	Công nghệ ô tô	7,6	7,5	5,6	20,7	2026		
108	C26CNO0978	NGUYỄN HOÀNG	PHONG	26/02/2008	Nam	Kinh	Phường Chánh Hiệp, Thành phố Hồ Chí Minh	Công nghệ ô tô	6,5	7,6	5,7	19,8	2026		
109	C26CNO0797	Nguyễn Thành	Phong	29/10/2008	Nam	Kinh	Mỹ Phú, Xã Định Mỹ, An Giang	Công nghệ ô tô	6,8	6,3	8,1	21,2	2026		
110	C26CNO0806	Nguyễn Văn	Phú	10/11/2008	Nam	Kinh	Vĩnh Nghĩa, Xã Vĩnh Hậu, An Giang	Công nghệ ô tô	8,4	8,9	7,6	24,9	2026		
111	C26CNO0938	NGUYỄN HOÀNG	PHÚC	04/12/2008	Nam	Kinh	Phường Mỹ Thới, An Giang	Công nghệ ô tô	7,3	7,7	7,9	22,9	2026		
112	C26CNO0221	Trịnh Hồ Nhật	Phúc	12/09/2008	Nam	Kinh	Tổ 14, Ấp vĩnh phước , Xã Vĩnh An, An Giang	Công nghệ ô tô	8,1	8,2	8,5	24,8	2026		
113	C26CNO0842	Đoàn Hữu	Phúc	01/03/2008	Nam	Kinh	31, Đông Thịnh 8, Phường Long Xuyên, An Giang	Công nghệ ô tô	6,9	7,3	6,8	21	0		
114	C26CNO0838	Nguyễn Thiên	Phúc	23/09/2008	Nam	Kinh	25, Châu Long 2, Phường Châu Đốc, An Giang	Công nghệ ô tô	7,1	7,6	6,9	21,6	0		
115	C26CNO0613	Nguyễn Trọng	Phúc	23/01/2008	Nam	Kinh	An Khánh, Xã Long Kiến, An Giang	Công nghệ ô tô	7,3	7,5	6,5	21,3	2026		
116	C26CNO0573	Nguyễn Văn	Phúc	08/02/2008	Nam	Kinh	Mỹ Thiện, Xã Mỹ Đức, An Giang	Công nghệ ô tô	5,8	6,2	6,9	18,9	2026		
117	C26CNO0424	Nguyễn Đăng	Quang	16/05/2003	Nam	Kinh	202, Long Định, Xã Long Điền, An Giang	Công nghệ ô tô	8,1	6,3	8,7	23,1	2021		
118	C26CNO0436	Ký Duy	Quốc	07/04/2008	Nam	Kinh	147B/Tđ, Tân Định, Xã Lai Vung, Đồng Tháp	Công nghệ ô tô	4,7	6,9	7,1	18,7	2026		
119	C26CNO0769	Võ Quốc	Quy	13/05/2008	Nam	Kinh	Phú Lợi, Xã Phú Hữu, An Giang	Công nghệ ô tô	6	6,7	5	17,7	2026		
120	C26CNO0796	Lưu Trọng	Quý	01/02/2024	Nam	Kinh	532, An Thuận, Xã Hội An, An Giang	Công nghệ ô tô	9,3	9,2	9,2	27,7	2022		
121	C26CNO1043	KHÂI NA	RONG	20/05/2006	Nam	Khmer	Xã Ô Lâm, An Giang	Công nghệ ô tô	6,5	6,8	7,4	20,7	2026		
122	C26CNO1083	NGUYỄN PHÚ	SANG	22/06/2008	Nam	Kinh	Xã Vĩnh Hanh, An Giang	Công nghệ ô tô	8,7	9,4	7,7	25,8	2026		
123	C26CNO0426	Lê Trần Hải	Sơn	24/10/2006	Nam	Kinh	Vĩnh Thành, Xã Vĩnh Trinh, Thành phố Cần Thơ	Công nghệ ô tô	8,1	8,5	7,6	24,2	2024		
124	C26CNO0571	Đào Thanh	Sơn	26/11/2008	Nam	Kinh	79D16, Tân Thạnh, Xã Lai Vung, Đồng Tháp	Công nghệ ô tô	7,2	7,6	9	23,8	2026		
125	C26CNO0811	Võ Minh	Tâm	21/11/2008	Nam	Kinh	Vĩnh Lợi, Xã Phú Hữu, An Giang	Công nghệ ô tô	6,8	8,3	8	23,1	2026		
126	C26CNO0332	Phan Đoàn Nhựt	Thái	27/09/2008	Nam	Kinh	Ấp Vĩnh Thuận , Xã Ba Chúc, An Giang	Công nghệ ô tô	7,8	7,2	7	22	2026		
127	C26CNO0425	Quách Võ Phú	Thành	01/05/2008	Nam	Kinh	Khóm Thị 2, Xã Chợ Mới, An Giang	Công nghệ ô tô	6,2	8,9	8,5	23,6	2026		
128	C26CNO0804	Lê Hữu	Thắng	01/02/2006	Nam	Kinh	Long An, Xã Long Kiến, An Giang	Công nghệ ô tô	6,7	5,8	4	16,5	2026		
129	C26CNO0798	Phan Hoàng	Thắng	30/03/2008	Nam	Kinh	Thiện Từ, Xã Ba Sao, Đồng Tháp	Công nghệ ô tô	8,1	7,8	7,7	23,6	2026		
130	C26CNO1086	PHẠM KIẾN	THỨC	24/10/2008	Nam	Kinh	Xã Cần Đăng, An Giang	Công nghệ ô tô	4,2	6,6	5,2	16	2026		
131	C26CNO0243	CHAU MINH	THIÊN	16/08/2008	Nam	Khmer	Ấp Phước Lộc, Xã Ô Lâm, An Giang	Công nghệ ô tô	6,7	7	6,9	20,6	2026		
132	C26CNO0921	Bùi Nguyễn Nhật	Thiên	26/05/2008	Nam	Kinh	Đông Bình Trạch, Xã An Châu, An Giang	Công nghệ ô tô	8,8	8,6	7,4	24,8	2026		
133	C26CNO0335	Nguyễn Thanh	Thiện	27/08/2008	Nam	Kinh	234/4, Ấp 16, Xã Vĩnh Hậu, Cà Mau	Công nghệ ô tô	6,9	7,2	7,1	21,2	2026		

AN
JON
NGI
GIAI

STT	MSSV	Họ & tên		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu	Ngành nghề	Điểm xét tuyển				Năm Tốt nghiệp	Kết quả	Ghi chú
									Môn 1	Môn 2	Môn 3	Tổng điểm			
180	C26CĐT0957	CAO THÀNH	NHU	22/09/2008	Nam	Kinh	Xã Vĩnh Hanh, An Giang	Cơ điện tử	5,9	6,9	5,7	18,5	2026		
181	C26CĐT0791	Tôn Thành	Phú	05/11/2008	Nam	Kinh	265/5, Mỹ An 2, Xã Mỹ Hòa Hưng, An Giang	Cơ điện tử	6,7	6,6	5,7	19	2026		
182	C26CĐT0760	Lương Thái	Quý	20/03/2007	Nam	Kinh	788/24, Bình Hưng 2, Xã Bình Mỹ, An Giang	Cơ điện tử	7	7,4	5,6	20	2025		
183	C26CĐT0437	Nguyễn Huyền	Quới	18/09/2007	Nam	Kinh	115, Bình An, Xã Châu Phú, An Giang	Cơ điện tử	7,3	6,7	6,3	20,3	2026		
184	C26CĐT0699	DƯƠNG QUỐC TRUỒN	TÂM	24/06/2005	Nam	Kinh	305 tổ 11 Ấp ba xưa, Xã Thạnh Mỹ Tây, Tỉnh An Giang, Ấp Ba X	Cơ điện tử	6,5	6,5	6,4	19,4	2023		
185	C26CĐT0703	Nguyễn Trí	Thành	07/08/2008	Nam	Kinh	Khóm An Thới , Phường Mỹ Thới, An Giang	Cơ điện tử	7,2	6,8	7,3	21,3	2026		
186	C26CĐT0916	Trần Đức	Thành	11/01/2008	Nam	Kinh	184, Nguyễn Trường Tộ, Phường Bình Đức, An Giang	Cơ điện tử	6,6	7,3	8,1	22	2025		
187	C26CĐT0759	Nguyễn Minh	Thiện	15/04/2008	Nam	Kinh	Mỹ Hội, Xã Nhơn Mỹ, An Giang	Cơ điện tử	8,8	6,9	7,9	23,6	2026		
188	C26CĐT0517	Hứa Lê Hoàng	Tỷ	26/11/2006	Nam	Kinh	16D, Tôn Đức Thắng, Phường Long Xuyên, An Giang	Cơ điện tử	7,6	8,6	8,3	24,5	2026		
189	C26CĐT0562	Trần Minh	Vệ	29/10/2008	Nam	Kinh	179, Long Định, Xã Long Điền, An Giang	Cơ điện tử	8,3	7,8	7,2	23,3	2026		
190	C26CĐT0959	TRẦN THANH	VINH	04/10/2008	Nam	Kinh	Xã Càn Đăng, An Giang	Cơ điện tử	6,8	8,1	7	21,9	2026		
191	C26CĐT0790	Nguyễn Phước	Vĩnh	30/01/2008	Nam	Kinh	An Bình, Xã Long Kiến, An Giang	Cơ điện tử	7,6	7,6	7,6	22,8	2026		
192	C26CĐT0330	Trần Bảo	Ý	11/01/2008	Nữ	Kinh	đường Trần Hưng Đạo, khóm Long Thạnh A, Phường Tân Châu, A	Cơ điện tử	9	8	7,5	24,5	2026		
193	C26ĐCN0995	NGUYỄN HOÀI	AN	21/04/2008	Nam	Kinh	Phường Châu Đốc, An Giang	Điện công nghiệp	5,7	7,5	6,7	19,9	2026		
194	C26ĐCN0862	Ngô Quốc	An	03/07/2008	Nam	Kinh	Vĩnh Trung, Xã Vĩnh Trạch, An Giang	Điện công nghiệp	6,6	5,6	5,6	17,8	2026		
195	C26ĐCN0312	Lâm Ngọc	An	04/11/2008	Nam	Kinh	Nguyễn Tấn Thành, 173, Long Thạnh C, Phường Long Phú, An Gia	Điện công nghiệp	9,3	9,5	8,4	27,2	2026		
196	C26ĐCN0600	Nguyễn Nhựt	Anh	08/09/2008	Nam	Kinh	250, Mỹ Thuận, Xã Nhơn Mỹ, An Giang	Điện công nghiệp	7	7,2	7,6	21,8	2026		
197	C26ĐCN0410	Nguyễn Quốc	Anh	11/11/2007	Nam	Kinh	239, Đông Bình Nhất, Xã An Châu, An Giang	Điện công nghiệp	7,2	6,2	6,6	20	2025		
198	C26ĐCN0903	Võ An	Bình	16/03/2008	Nam	Kinh	Đông Bình, Phường Thốt Nốt, Thành phố Cần Thơ	Điện công nghiệp	8,3	6,6	6,8	21,7	2026		
199	C26ĐCN0902	Trần Văn	Có	15/03/2008	Nam	Kinh	Long An, Phường Long Phú, An Giang	Điện công nghiệp	8,9	7,1	7	23	2026		
200	C26ĐCN0404	Đình Phú	Dân	08/11/2008	Nam	Kinh	130/4, KV Trường Thọ 2, Phường Tân Lộc, Thành phố Cần Thơ	Điện công nghiệp	8	7,1	7,2	22,3	2026		
201	C26ĐCN0496	Ngô Quang	Dinh	09/07/2007	Nam	Kinh	Vĩnh Thuận, Xã Vĩnh Hanh, An Giang	Điện công nghiệp	7,4	7,6	6,7	21,7	2026		
202	C26ĐCN0641	Võ Khánh	Duy	11/06/2008	Nam	Kinh	95, Vĩnh Thuận, Xã Vĩnh Hậu, An Giang	Điện công nghiệp	5,1	6,6	6,7	18,4	2026		
203	C26ĐCN0251	Lư Thế	Duy	26/03/2008	Nam	Kinh	Nguyễn Tri Phương/353, Khóm Long Thạnh B/ tổ 8, Phường Tân C	Điện công nghiệp	7	7,4	8,1	22,5	2026		
204	C26ĐCN0401	Trần Phước	Dư	27/03/2008	Nam	Kinh	Hiệp Hòa, Xã Mỹ Thuận, An Giang	Điện công nghiệp	7,3	8	7,1	22,4	2026		
205	C26ĐCN0416	Trần Tuấn	Dương	12/03/2006	Nam	Kinh	Long Hòa 1, Xã An Châu, An Giang	Điện công nghiệp	5,7	3,3	4	13	2024		
206	C26ĐCN0593	Châu	Dương	27/07/2008	Nam	Kinh	Vĩnh Lợi, Xã Vĩnh Hanh, An Giang	Điện công nghiệp	7,5	7,3	5,6	20,4	2026		
207	C26ĐCN0296	Nguyễn Thái	Dương	12/01/2008	Nam	Kinh	610 Tổ 20, Long Thành , Phường Long Phú, An Giang	Điện công nghiệp	6,2	8,3	6,3	20,8	2026		
208	C26ĐCN0587	Huỳnh Thành	Đạt	04/05/2008	Nam	Kinh	Vĩnh Thuận, Xã Vĩnh Hanh, An Giang	Điện công nghiệp	6,8	7,6	7	21,4	2026		
209	C26ĐCN0498	Huỳnh Phát	Đạt	08/01/2008	Nam	Kinh	Mỹ An 2, Xã Mỹ Hòa Hưng, An Giang	Điện công nghiệp	6,3	7,4	6,1	19,8	2026		
210	C26ĐCN0591	Cao Huỳnh Hải	Đặng	28/05/2008	Nam	Kinh	239, Nhơn Lộc, Xã Nhơn Mỹ, An Giang	Điện công nghiệp	7,7	7,7	8	23,4	2026		
211	C26ĐCN0753	Lê Nhựt	Đông	30/12/2007	Nam	Kinh	Hòa Hạ, Xã Chợ Mới, An Giang	Điện công nghiệp	7,1	7,3	8,1	22,5	2026		
212	C26ĐCN0900	Mai Thành	Đồng	01/01/2006	Nam	Kinh	Vĩnh Nhuận, Xã Vĩnh Trinh, Thành phố Cần Thơ	Điện công nghiệp	8,5	8,2	6,5	23,2	2024		
213	C26ĐCN0589	TRẦN VĂN THẮNG	Em	11/02/2008	Nam	Kinh	104, Nam Huê, Xã Thoại Sơn, An Giang	Điện công nghiệp	7,6	7,5	5,7	20,8	2026		
214	C26ĐCN0223	Lê Quang	Giàu	18/04/2006	Nam	Kinh	Ấp Hòa Lợi 3, Xã Càn Đăng, An Giang	Điện công nghiệp	7	7,2	5	19,2	2024		
215	C26ĐCN0690	Nguyễn Văn	Hào	15/10/2004	Nam	Kinh	Ấp Đông , Xã Cù Lao Giêng, An Giang	Điện công nghiệp	5,3	5	5,1	15,4	2022		
216	C26ĐCN0541	Cung Gia	Hạo	16/10/2008	Nam	Kinh	Búng Bình Thiên, Xã Nhơn Hội, An Giang	Điện công nghiệp	7,3	8,6	5,3	21,2	2026		
217	C26ĐCN0502	Lê Trung	Hậu	24/05/2008	Nam	Kinh	Bình Quới, Xã Châu Phú, An Giang	Điện công nghiệp	5,7	6,4	5,3	17,4	2026		
218	C26ĐCN0754	Huỳnh Văn	Hậu	11/06/2008	Nam	Kinh	Trung Phú 1, Xã Định Mỹ, An Giang	Điện công nghiệp	8,6	9,4	8	26	2026		
219	C26ĐCN0640	Nguyễn Văn	Hiếu	08/12/2007	Nam	Kinh	Thới Hòa 1, Phường Thốt Nốt, Thành phố Cần Thơ	Điện công nghiệp	7,3	7,8	6,3	21,4	2025		
220	C26ĐCN0751	Cao Trung	Hiếu	19/11/2008	Nam	Kinh	Bình Khánh, Phường Bình Đức, An Giang	Điện công nghiệp	8,5	8,4	8,5	25,4	2026		
221	C26ĐCN0743	Nguyễn Bảo	Hòa	27/08/2008	Nam	Kinh	Mỹ An 2, Xã Mỹ Hòa Hưng, An Giang	Điện công nghiệp	7,1	8,5	6,6	22,2	2026		
222	C26ĐCN0930	Nguyễn Văn	Hoài	26/09/2008	Nam	Kinh	Phú Trung, Xã Phú An, An Giang	Điện công nghiệp	5,2	7,3	7,4	19,9	2026		
223	C26ĐCN1020	NGUYỄN THANH	HUY	21/03/2008	Nam	Kinh	Phường Mỹ Thới, An Giang	Điện công nghiệp	7,1	7,7	8,2	23	2026		
224	C26ĐCN0420	Nguyễn Nhật	Huy	18/05/2008	Nam	Kinh	Tân Hiệp, Xã Óc Eo, An Giang	Điện công nghiệp	5,7	8	5,8	19,5	2026		
225	C26ĐCN0506	Trần Minh	Huy	30/06/2008	Nam	Kinh	Thới Thạnh 2, Phường Thốt Nốt, Thành phố Cần Thơ	Điện công nghiệp	7,1	7,7	7,1	21,9	2026		

STT	MSSV	Họ & tên		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu	Ngành nghề	Điểm xét tuyển				Năm Tốt nghiệp	Kết quả	Ghi chú
									Môn 1	Môn 2	Môn 3	Tổng điểm			
226	C26ĐCN0689	Tạ Quốc	Huyện	30/04/2007	Nam	Kinh	kv thới an3, thuận an, Phường Thốt Nốt, Thành phố Cần Thơ	Điện công nghiệp	7	7,2	5,2	19,4	2025		
227	C26ĐCN0602	Trần Võ Nguyễn	Hung	10/05/2008	Nam	Kinh	An Ninh, Xã Hội An, An Giang	Điện công nghiệp	7,7	9,2	6,5	23,4	2026		
228	C26ĐCN0417	Lê Quốc	Hung	30/09/2008	Nam	Kinh	468/15, An Thái, Xã Hội An, An Giang	Điện công nghiệp	6,7	7,8	7,3	21,8	2026		
229	C26ĐCN0323	Phan Minh	Khang	12/01/2008	Nam	Kinh	Chu Văn An, Ấp Trung 2 , Xã Phú Tân, An Giang	Điện công nghiệp	7,3	8,6	7,2	23,1	2026		
230	C26ĐCN0861	Dương Văn	Khang	22/05/2005	Nam	Kinh	Phú Hưng, Xã Châu Phong, An Giang	Điện công nghiệp	7,1	9,5	8,8	25,4	2026		
231	C26ĐCN0287	Nguyễn Hoàng	Khang	13/01/2008	Nam	Kinh	Tân Phú, Xã Tây Phú, An Giang	Điện công nghiệp	7,7	9,5	7,7	24,9	2026		
232	C26ĐCN0499	Nguyễn Hữu	Khánh	23/11/2008	Nam	Kinh	473, An Bình, Xã Hội An, An Giang	Điện công nghiệp	8,9	9,5	6,5	24,9	2026		
233	C26ĐCN0503	Trương Nguyễn	Khánh	12/04/2008	Nam	Kinh	106a/6, Bình Thới 1, Phường Bình Đức, An Giang	Điện công nghiệp	8,1	8,1	8	24,2	2026		
234	C26ĐCN0756	Nguyễn Đăng	Khoa	19/07/2008	Nam	Kinh	Phú Trung, Xã Phú An, An Giang	Điện công nghiệp	7	7,1	4,9	19	2026		
235	C26ĐCN0905	Châu Dương Anh	Khoa	23/11/2008	Nam	Kinh	108/1/3, Bình Khánh 1, Phường Bình Đức, An Giang	Điện công nghiệp	5,6	6,6	6	18,2	2026		
236	C26ĐCN0588	Huỳnh Đăng	Khoa	11/08/2008	Nam	Kinh	An Tịnh, Xã Long Kiến, An Giang	Điện công nghiệp	8,8	9,2	8,1	26,1	2026		
237	C26ĐCN0749	Huỳnh Văn	Khoa	09/04/2008	Nam	Kinh	Phú Thành, Xã Phú Hữu, An Giang	Điện công nghiệp	8,6	8,8	6,6	24	2026		
238	C26ĐCN0413	Nguyễn Văn	Khôe	19/12/2008	Nam	Kinh	Vĩnh Lợi, Xã Vĩnh Hanh, An Giang	Điện công nghiệp	9,2	8,8	7,1	25,1	2026		
239	C26ĐCN0507	Nguyễn Trọng	Kiệt	13/11/2008	Nam	Kinh	Thượng 1, Xã Phú Tân, An Giang	Điện công nghiệp	8,3	9	6,6	23,9	2026		
240	C26ĐCN0252	Phạm Tuấn	Kiệt	04/06/2008	Nam	Kinh	số nhà 212,tổ 4,ấp tân hoà c,xã tân an, An giang, ấp Tân hoà c, Xã Tân An	Điện công nghiệp	8,1	7,4	7,4	22,9	2026		
241	C26ĐCN0508	Hà Gia	Kỳ	18/06/2006	Nam	Kinh	Tràng Thọ A, Phường Trung Nhứt, Thành phố Cần Thơ	Điện công nghiệp	7,2	7	7,1	21,3	2026		
242	C26ĐCN0603	Nguyễn Văn Đô	La	06/01/2007	Nam	Kinh	Thị 2, Xã Hội An, An Giang	Điện công nghiệp	6,4	9	5,1	20,5	2026		
243	C26ĐCN0644	Hà Thiên	Lân	18/12/2008	Nam	Kinh	209, Tân Hậu 2, Xã Tân An, An Giang	Điện công nghiệp	8,1	8,9	6,9	23,9	2026		
244	C26ĐCN1057	NGUY PHƯỚC	LỘC	05/12/2008	Nam	Kinh	Xã Khánh Bình, An Giang	Điện công nghiệp	6,7	6,8	8,6	22,1	2026		
245	C26ĐCN0538	Ngụy Phước	Lộc	05/12/2008	Nam	Kinh	Vật Lài, Xã Khánh Bình, An Giang	Điện công nghiệp	6,7	6,8	8,6	22,1	2026		
246	C26ĐCN0418	Lê Thiên	Lộc	22/11/2008	Nam	Kinh	824, Bình Chánh, Xã Châu Phú, An Giang	Điện công nghiệp	8,9	9,4	9	27,3	2026		
247	C26ĐCN0904	Trần Quang	lộc	22/08/2008	Nam	Kinh	Đông Sơn 1, Xã Thoại Sơn, An Giang	Điện công nghiệp	7,3	7,4	6	20,7	2026		
248	C26ĐCN0642	Mai Phước	Lợi	25/02/2008	Nam	Kinh	Tô An, Xã Cô Tô, An Giang	Điện công nghiệp	6,9	5,8	4,6	17,3	2026		
249	C26ĐCN0405	Huỳnh Văn	Lợi	19/10/2008	Nam	Kinh	Tân Thạnh, Xã Cô Tô, An Giang	Điện công nghiệp	6,1	6,4	5,9	18,4	2026		
250	C26ĐCN0403	Võ Minh	Luân	22/11/2008	Nam	Kinh	Tân Bình, Xã Cô Tô, An Giang	Điện công nghiệp	6,8	5,8	5,3	17,9	2026		
251	C26ĐCN0859	Lại Tấn	Lực	05/09/2008	Nam	Kinh	Mỹ Thành, Xã Nhơn Mỹ, An Giang	Điện công nghiệp	7,8	7,7	8,2	23,7	2025		
252	C26ĐCN0919	Phan Tấn	Lượn	29/04/2008	Nam	Kinh	An Phú, Xã Bình Hòa, An Giang	Điện công nghiệp	7,7	7	7	21,7	2026		
253	C26ĐCN0747	Lê Hồng	Minh	15/04/2000	Nam	Kinh	441, Mỹ Thuận, Xã Nhơn Mỹ, An Giang	Điện công nghiệp	6,2	5,9	6,4	18,5	2018		
254	C26ĐCN0901	Nguyễn Thị Diễm	My	21/10/2007	Nữ	Kinh	Vĩnh Quới, Xã Vĩnh An, An Giang	Điện công nghiệp	8,5	8,1	5,1	21,7	2026		
255	C26ĐCN0750	Phạm Hoài	Nam	19/08/2006	Nam	Kinh	Khóm 1, Phường Chi Lăng, An Giang	Điện công nghiệp	6	5,7	4,9	16,6	2026		
256	C26ĐCN0755	Nguyễn Hữu	Nghĩa	10/01/2008	Nam	Kinh	Phú Mỹ Hạ, Xã Phú An, An Giang	Điện công nghiệp	7,3	6,7	5	19	2026		
257	C26ĐCN0918	Hồ Hiếu	Nghĩa	07/10/2008	Nam	Kinh	Bình An 1, Xã Bình Hòa, An Giang	Điện công nghiệp	7,2	7,9	8,1	23,2	2026		
258	C26ĐCN0594	Trần Minh	Nhứt	25/09/2008	Nam	Kinh	1/66, Thới Hòa, Phường Mỹ Thới, An Giang	Điện công nghiệp	7,1	6,8	7,4	21,3	2026		
259	C26ĐCN0408	Lê Phúc	Nhứt	29/09/2008	Nam	Kinh	Bình Đức, Xã Châu Phú, An Giang	Điện công nghiệp	8	8,2	5,8	22	2026		
260	C26ĐCN0409	Đặng Nguyễn Minh	Nhứt	08/07/2008	Nam	Kinh	Nhơn Lộc, Xã Nhơn Mỹ, An Giang	Điện công nghiệp	7,3	7,9	9,1	24,3	2026		
261	C26ĐCN0540	Nguyễn Duy	Niên	06/12/2008	Nam	Kinh	Thạnh Phú, Xã Nhơn Hội, An Giang	Điện công nghiệp	6,8	7,1	5	18,9	2026		
262	C26ĐCN0411	Nguyễn Huỳnh Nhật	Pháp	14/05/2008	Nam	Kinh	33/13, Trung Hưng, Phường Mỹ Thới, An Giang	Điện công nghiệp	7	7,8	4,5	19,3	2026		
263	C26ĐCN0539	Cao Tấn	Phát	11/12/2008	Nam	Kinh	Quốc Hưng, Xã Nhơn Hội, An Giang	Điện công nghiệp	7,7	9,7	5	22,4	2026		
264	C26ĐCN0744	Nguyễn Tấn	Phát	12/12/2008	Nam	Kinh	Bình Phú, Xã Cù Lao Giêng, An Giang	Điện công nghiệp	6,4	7,9	6,9	21,2	2026		
265	C26ĐCN0414	Nguyễn Thanh	Phong	17/02/2008	Nam	Kinh	Vĩnh Thuận, Xã Vĩnh Hanh, An Giang	Điện công nghiệp	9,2	8,4	7,4	25	2026		
266	C26ĐCN0307	MAI HOÀNG	PHÚ	04/10/2008	Nam	Khmer	Nhà 073, Ấp Vĩnh Thọ, Xã Vĩnh Trinh, Thành phố Cần Thơ	Điện công nghiệp	6	8,2	6,5	20,7	2026		
267	C26ĐCN0619	Ngô Thanh	Phú	10/04/2008	Nam	Kinh	Tây Bình, Xã Vĩnh Trạch, An Giang	Điện công nghiệp	8,3	8,1	8,1	24,5	2026		
268	C26ĐCN0233	Nguyễn Hữu	Phúc	23/09/2008	Nam	Kinh	Số 339 tổ 17, Ấp Trung , Xã Cù Lao Giêng, An Giang	Điện công nghiệp	7,3	6,8	8,7	22,8	2026		
269	C26ĐCN0745	Lý Thiện	Phúc	19/05/2008	Nam	Kinh	715, Châu Long 5, Phường Châu Đốc, An Giang	Điện công nghiệp	8,1	7,3	6,9	22,3	2026		
270	C26ĐCN0505	Nguyễn Hồng	Phúc	30/01/2008	Nam	Kinh	Thới An 4, Phường Thốt Nốt, Thành phố Cần Thơ	Điện công nghiệp	8	7,9	8,3	24,2	2026		
271	C26ĐCN0297	Võ Minh	Phúc	23/03/2008	Nam	Kinh	Số Nhà 18, Bình Trung 1, Xã Bình Thạnh Đông, An Giang	Điện công nghiệp	9,1	8,6	8,3	26	2026		

STT	MSSV	Họ & tên		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu	Ngành nghề	Điểm xét tuyển				Năm Tốt nghiệp	Kết quả	Ghi chú
									Môn 1	Môn 2	Môn 3	Tổng điểm			
272	C26ĐCN0592	Nguyễn Hồng	Phúc	05/01/2008	Nam	Kinh	Bình Chiến, Xã Châu Phú, An Giang	Điện công nghiệp	8,8	8,5	7,4	24,7	2026		
273	C26ĐCN0407	Nguyễn Định	Quốc	01/09/2008	Nam	Kinh	Bình Phước, Xã Bình Mỹ, An Giang	Điện công nghiệp	6,3	5,8	5,1	17,2	2026		
274	C26ĐCN0586	Nguyễn Phú	Quý	01/07/2008	Nam	Kinh	An Phú Đông, Xã Phú Lâm, An Giang	Điện công nghiệp	7,2	7,7	7	21,9	2026		
275	C26ĐCN0421	Lê Minh	Sang	16/01/2008	Nam	Kinh	316, An Lạc, Xã Long Kiến, An Giang	Điện công nghiệp	8,9	8,6	7,7	25,2	2026		
276	C26ĐCN0510	Phạm Tấn	Sang	10/11/2008	Nam	Kinh	18/28, Trung Thạnh, Phường Mỹ Thới, An Giang	Điện công nghiệp	7	6,1	5,2	18,3	2026		
277	C26ĐCN0746	Nguyễn Tấn	Tài	07/08/2006	Nam	Kinh	Long Hòa, Xã Long Điền, An Giang	Điện công nghiệp	7,8	7,3	6	21,1	2025		
278	C26ĐCN0686	Lâm Chí	Tâm	11/10/2008	Nam	Kinh	Số nhà 745, ĐQL 80B, Tổ 9, ấp Phú Hữu, Xã Chợ Vàm, An Giang	Điện công nghiệp	7	6,4	7,5	20,9	2026		
279	C26ĐCN0748	Trần Nhật	Tân	27/10/2008	Nam	Kinh	Phú Lợi, Xã Phú Hữu, An Giang	Điện công nghiệp	7,9	6,5	5,4	19,8	2026		
280	C26ĐCN0620	Nguyễn Hoàng Ngọc	Thạch	07/05/2008	Nam	Kinh	Số nhà 529 ấp Bình Phú tổ 16, Bình Phú, Xã Bình Mỹ, An Giang	Điện công nghiệp	8,6	7,7	5,6	21,9	2026		
281	C26ĐCN1085	LÊ QUỐC	THÁI	26/12/2008	Nam	Kinh	Xã Vĩnh Trạch, An Giang	Điện công nghiệp	7,6	7,6	8	23,2	2026		
282	C26ĐCN0509	Phạm Văn	Thái	25/02/2008	Nam	Kinh	Trung 1, Xã Phú Tân, An Giang	Điện công nghiệp	8,5	8,5	7	24	2026		
283	C26ĐCN0497	Huỳnh Nhật	Thành	26/12/2008	Nam	Kinh	28/16, Đông Thạnh, Phường Mỹ Thới, An Giang	Điện công nghiệp	6,9	6,8	7,4	21,1	2026		
284	C26ĐCN0752	Lâm Đặng Minh	Thành	02/11/2008	Nam	Kinh	240, Mỹ Chánh, Phường Châu Đốc, An Giang	Điện công nghiệp	5,5	7,2	9	21,7	2026		
285	C26ĐCN0899	Bùi Văn	Thành	13/02/2008	Nam	Kinh	Phú Hoà 1, Xã Bình Hòa, An Giang	Điện công nghiệp	8,1	6,5	7,8	22,4	2026		
286	C26ĐCN0604	Lê Thanh	Thảo	13/10/2008	Nam	Kinh	An Ninh, Xã Hội An, An Giang	Điện công nghiệp	8,3	9,1	5,7	23,1	2026		
287	C26ĐCN0504	Mai Văn	Thật	08/09/2008	Nam	Kinh	Vĩnh Phúc, Xã Vĩnh Hanh, An Giang	Điện công nghiệp	7,1	6,7	6,7	20,5	2026		
288	C26ĐCN0860	Nguyễn Trí	Thiện	20/01/2008	Nam	Kinh	Hiệp Thành, Xã Mỹ Thuận, An Giang	Điện công nghiệp	6,9	6,7	7,9	21,5	2025		
289	C26ĐCN0402	Đặng Thành	Thuận	09/03/2007	Nam	Kinh	Tân Bình, Xã Cô Tô, An Giang	Điện công nghiệp	5,6	7,8	5,3	18,7	2026		
290	C26ĐCN0501	Phan Hòa	Thuận	09/02/2008	Nam	Kinh	187, Bình Phú, Xã Bình Mỹ, An Giang	Điện công nghiệp	8,3	8,2	7,4	23,9	2026		
291	C26ĐCN0637	Nguyễn Phúc	Thuận	25/11/2008	Nam	Kinh	Đường 30/4, Châu Long 8, Phường Châu Đốc, An Giang	Điện công nghiệp	6	5,9	6,7	18,6	2026		
292	C26ĐCN0670	Trần Phan Minh	Tiến	15/11/2007	Nam	Kinh	Ấp Cản Thạnh, Xã Cản Đăng, An Giang	Điện công nghiệp	6	6,5	5,1	17,6	2025		
293	C26ĐCN1087	LUU HOA	TÍN	11/10/2008	Nam	Kinh	Xã Định Mỹ, An Giang	Điện công nghiệp	8,7	9,3	7,7	25,7	2026		
294	C26ĐCN0638	Nguyễn Thanh	Toàn	25/04/2008	Nam	Kinh	94, Ấp Vĩnh Long , Xã Vĩnh Trinh, Thành phố Cần Thơ	Điện công nghiệp	7,3	9,3	7,3	23,9	2026		
295	C26ĐCN0275	Trương Thị Bảo	Trân	29/09/2008	Nữ	Kinh	Số nhà 527, Ấp Mỹ Hòa , Xã Nhơn Mỹ, An Giang	Điện công nghiệp	6,5	6,8	4,4	17,7	2026		
296	C26ĐCN0216	Nguyễn Hoàng	Trân	29/03/2008	Nam	Kinh	Tổ 10 KHÓM LONG THẠNH , Phường Long Phú, An Giang	Điện công nghiệp	5,6	7,7	7,7	21	2026		
297	C26ĐCN0419	Nguyễn Minh	Trí	17/08/2008	Nam	Kinh	79, An Bình, Xã Hội An, An Giang	Điện công nghiệp	8,7	8,9	8,2	25,8	2026		
298	C26ĐCN0406	Đặng Ngọc	Trí	08/02/2008	Nam	Kinh	349B, An Bình, Xã Lai Vung, Đồng Tháp	Điện công nghiệp	8,5	8,5	6,8	23,8	2026		
299	C26ĐCN0898	Lê Minh	Triết	28/01/2008	Nam	Kinh	Bắc Thạnh, Xã Thoại Sơn, An Giang	Điện công nghiệp	5,9	8	7,1	21	2026		
300	C26ĐCN0415	Nguyễn Hiếu	Trung	10/11/2007	Nam	Kinh	158, Tấn Lợi, Xã Cù Lao Giêng, An Giang	Điện công nghiệp	7,5	8	8,3	23,8	2025		
301	C26ĐCN0412	Trương Minh	Trung	04/06/2008	Nam	Kinh	Vĩnh Hiệp, Xã Vĩnh Hanh, An Giang	Điện công nghiệp	8,9	9	6	23,9	2026		
302	C26ĐCN0897	Dương Văn	Trường	22/05/2008	Nam	Kinh	Thạnh Hưng, Xã Bình Hòa, An Giang	Điện công nghiệp	6,4	8,6	8	23	2026		
303	C26ĐCN0639	Nguyễn Văn	Tú	13/04/2007	Nam	Kinh	Vĩnh Phúc, Xã Châu Phú, An Giang	Điện công nghiệp	8,2	8,9	8,4	25,5	2025		
304	C26ĐCN0601	Bùi Văn	Tý	01/05/2008	Nam	Kinh	113, Long Hậu, Xã Phú Tân, An Giang	Điện công nghiệp	8,3	6,4	6,2	20,9	2026		
305	C26ĐCN0328	Lê văn	vàng	09/08/2008	Nam	Kinh	Số 135, Ấp vĩnh hoà, Xã Vĩnh Hanh, An Giang	Điện công nghiệp	8	5,2	4,9	18,1	2026		
306	C26ĐCN0742	Nguyễn Long	Vĩ	05/03/2008	Nam	Kinh	Mỹ Thuận, Xã Mỹ Hòa Hưng, An Giang	Điện công nghiệp	7,5	8,5	8,4	24,4	2026		
307	C26ĐCN0500	Huỳnh Quốc	Việt	04/04/2008	Nam	Kinh	947A/48, Bình Đức 2, Phường Bình Đức, An Giang	Điện công nghiệp	7,2	7,3	6,3	20,8	2026		
308	C26ĐCN0643	Nguyễn Quang	Vinh	21/06/2008	Nam	Kinh	Đông Sơn 2, Xã Thoại Sơn, An Giang	Điện công nghiệp	4,1	7,3	7	18,4	2026		
309	C26ĐCN0741	Thái Phú	Vinh	24/02/2008	Nam	Kinh	Phú Thuận, Xã Nhơn Hội, An Giang	Điện công nghiệp	7,5	6,4	7,2	21,1	2026		
310	C26KDN0651	Châu Thị Khả	Ái	01/01/2008	Nữ	Kinh	Vĩnh Phúc, Xã Châu Phú, An Giang	Kế toán doanh nghiệp	6,3	7,1	5,6	19	2026		
311	C26KDN0820	Lê Ngọc Quỳnh	Anh	06/05/2008	Nữ	Kinh	98, Đông Thịnh 9, Phường Long Xuyên, An Giang	Kế toán doanh nghiệp	7	6,9	6,5	20,4	2026		
312	C26KDN0636	Phan Huyền	Diệu	03/08/2008	Nữ	Kinh	số nhà 857, ấp qui long, Xã Vĩnh Thạnh, Thành phố Cần Thơ	Kế toán doanh nghiệp	6,6	8,4	5	20	2026		
313	C26KDN0821	Huỳnh Thế	Hào	05/05/2008	Nam	Kinh	Vĩnh Quới, Xã Vĩnh An, An Giang	Kế toán doanh nghiệp	9,2	7,9	6,6	23,7	2026		
314	C26KDN0477	Trần Thị Ngân	Huỳnh	29/02/2008	Nữ	Kinh	114, An Thạnh, Xã Hội An, An Giang	Kế toán doanh nghiệp	7,2	7	5,6	19,8	2026		
315	C26KDN0826	Huỳnh Ngọc	Hương	14/01/2008	Nữ	Kinh	Mỹ Thành, Xã Mỹ Đức, An Giang	Kế toán doanh nghiệp	7	6,9	7,3	21,2	2026		
316	C26KDN0210	Ngô Quốc	Kiệt	29/11/2008	Nam	Kinh	Tổ 12, Số Nhà 595 , Khóm Long Thạnh 1 , Phường Tân Châu, An Giang	Kế toán doanh nghiệp	8	8,3	8	24,3	2026		
317	C26KDN0478	Huỳnh Thị Trúc	Lam	23/05/2008	Nữ	Kinh	Mỹ Hòa, Xã Nhơn Mỹ, An Giang	Kế toán doanh nghiệp	8,7	8,8	6,5	24	2026		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC
CẦN THƠ
AN

STT	MSSV	Họ & tên		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu	Ngành nghề	Điểm xét tuyển				Năm Tốt nghiệp	Kết quả	Ghi chú
									Môn 1	Môn 2	Môn 3	Tổng điểm			
318	C26KDN0913	Cao Thị Ngọc	Liên	04/02/2008	Nữ	Kinh	110, Khánh Châu, Xã Mỹ Đức, An Giang	Kế toán doanh nghiệp	8,1	8,8	7,8	24,7	2026		
319	C26KDN0368	Lê Thị Mỹ	Linh	08/12/2007	Nữ	Kinh	31/26, Trung An, Phường Mỹ Thới, An Giang	Kế toán doanh nghiệp	8,3	8,3	7,3	23,9	2025		
320	C26KDN0866	Bùi Văn	Linh	09/02/2007	Nam	Kinh	Tân Phú B, Xã Tân An, An Giang	Kế toán doanh nghiệp	7	7,8	5	19,8	2025		
321	C26KDN0260	Nguyễn Thị Trúc	Mai	03/11/2008	Nữ	Kinh	Ấp Mỹ Phước, Xã Nhơn Mỹ, An Giang	Kế toán doanh nghiệp	9,1	7,7	6,7	23,5	2026		
322	C26KDN0475	Nguyễn Văn	Mãi	04/11/2008	Nam	Kinh	Vĩnh Tiến, Xã Châu Phú, An Giang	Kế toán doanh nghiệp	5,8	5,8	6,8	18,4	2026		
323	C26KDN1091	NGUYỄN PHAN HÀ	MY	13/05/2008	Nữ	Kinh	Xã Long Kiên, An Giang	Kế toán doanh nghiệp	8,5	8,7	8,7	25,9	2026		
324	C26KDN0548	Lâm Thị Ngọc	Ngân	19/06/2008	Nữ	Kinh	Phú An 1, Xã Bình Hòa, An Giang	Kế toán doanh nghiệp	6,9	6,6	7,2	20,7	2026		
325	C26KDN0668	Nguyễn Văn	Nghĩa	13/01/2008	Nam	Kinh	169/ tổ 5 / ấp Mỹ Quý, ấp Mỹ Quý, Xã Vĩnh Thạnh Trung, An Giang	Kế toán doanh nghiệp	7,8	8,1	8,3	24,2	2026		
326	C26KDN0917	Phan Dương Bảo	Ngọc	28/07/2008	Nữ	Kinh	Xuân Biên, Phường Tịnh Biên, An Giang	Kế toán doanh nghiệp	7,7	8,1	8,1	23,9	2026		
327	C26KDN0824	Trần Kim	Ngọc	15/02/2007	Nữ	Kinh	50/44, Mỹ Thọ, Phường Long Xuyên, An Giang	Kế toán doanh nghiệp	6,7	6	6	18,7	2026		
328	C26KDN0340	Trần Thị Mỹ	Nhân	28/03/2007	Nữ	Kinh	465, Ấp Vĩnh thuần, Xã Vĩnh Hậu, An Giang	Kế toán doanh nghiệp	6	6,3	6,5	18,8	2026		
329	C26KDN0818	Phạm Nguyễn Bảo	Nhi	21/10/2008	Nữ	Kinh	885, Trần hưng Đạo, Phường Bình Đức, An Giang	Kế toán doanh nghiệp	8,2	6	7,2	21,4	2026		
330	C26KDN0819	Võ Hiền	Nhon	11/02/2008	Nam	Kinh	46, Phan Văn Vàng, Phường Châu Đốc, An Giang	Kế toán doanh nghiệp	6	6,7	7	19,7	2026		
331	C26KDN1009	NGUYỄN THÀNH	NHỰT	12/03/2008	Nam	Kinh	Xã Bình Hòa, An Giang	Kế toán doanh nghiệp	7	8,4	8,8	24,2	2026		
332	C26KDN0664	Nguyễn Thanh	Phú	20/08/2008	Nam	Kinh	số nhà 316, ấp Mỹ Hưng, Xã Vĩnh Thạnh Trung, An Giang	Kế toán doanh nghiệp	7,8	7,1	9	23,9	2026		
333	C26KDN0868	Văn Công	Phúc	31/03/2008	Nam	Kinh	17, Hưng Hòa, Xã Thạnh Mỹ Tây, An Giang	Kế toán doanh nghiệp	7,3	7,2	6,4	20,9	2025		
334	C26KDN0822	Mai Phụng	Quyên	16/09/2004	Nữ	Kinh	969A/34, Bình Đức 6, Phường Bình Đức, An Giang	Kế toán doanh nghiệp	6,5	6,5	7,1	20,1	2022		
335	C26KDN0270	Trần Thảo	Quyên	09/04/2008	Nữ	Kinh	323, Quốc lộ 955A, khóm vĩnh chánh, Phường Châu Đốc, An Giang	Kế toán doanh nghiệp	5,5	4,2	5,3	15	2026		
336	C26KDN0474	Nguyễn Tô Thị Trúc	Thanh	07/09/2008	Nữ	Kinh	Vĩnh Quới, Xã Vĩnh Thạnh Trung, An Giang	Kế toán doanh nghiệp	7,6	5,6	7,8	21	2026		
337	C26KDN0867	Huỳnh Thị Thanh	Thảo	19/09/2008	Nữ	Kinh	77, Khánh Thuận, Xã Mỹ Đức, An Giang	Kế toán doanh nghiệp	6,9	7,8	6,1	20,8	2025		
338	C26KDN0276	Lê Thị Phương	Thảo	13/11/2008	Nữ	Kinh	ấp 2 xã vĩnh xương tân châu an giang, Xã Vĩnh Xương, An Giang	Kế toán doanh nghiệp	6,6	7,8	7,1	21,5	2026		
339	C26KDN0369	Lê Thị Thu	Thảo	12/05/2007	Nữ	Kinh	Vĩnh Phúc, Xã Vĩnh Hanh, An Giang	Kế toán doanh nghiệp	7,5	9,1	7	23,6	2025		
340	C26KDN0718	Lâm Thị Thu	Thảo	05/01/2008	Nữ	Kinh	Sơn Thành, Xã Ốc Eo, An Giang	Kế toán doanh nghiệp	6,6	7,8	7,7	22,1	2026		
341	C26KDN0717	Cao Minh	Thi	20/12/2008	Nữ	Kinh	Trung Châu, Xã Cù Lao Giêng, An Giang	Kế toán doanh nghiệp	7,7	7,7	7,2	22,6	2026		
342	C26KDN0232	Trịnh Đức	Thịnh	03/12/2007	Nam	Kinh	Trung An , Xã Ba Chúc, An Giang	Kế toán doanh nghiệp	8	6,4	6	20,4	2026		
343	C26KDN0974	NGUYỄN THỊ MỸ	THÚY	04/02/2008	Nữ	Kinh	Xã Ba Chúc, An Giang	Kế toán doanh nghiệp	6	6,9	6,5	19,4	2026		
344	C26KDN0370	Trần Thị Phương	Thùy	21/04/2008	Nam	Kinh	Bình Hưng 2, Xã Bình Mỹ, An Giang	Kế toán doanh nghiệp	9	7,8	7,8	24,6	2026		
345	C26KDN0220	NGUYỄN MINH	THƯ	15/03/2007	Nữ	Kinh	Tổ 10, Ấp Bình An 1, Xã Bình Hòa, An Giang	Kế toán doanh nghiệp	8,6	9,2	7,5	25,3	2025		
346	C26KDN1065	TRẦN HỒ MINH	THƯ	10/03/2008	Nữ	Kinh	Phường Vĩnh Tế, An Giang	Kế toán doanh nghiệp	7,8	7	6,6	21,4	2026		
347	C26KDN0367	Trần Thị Mỹ	Thường	20/05/2008	Nữ	Kinh	01, Bình Yên, Xã Bình Mỹ, An Giang	Kế toán doanh nghiệp	8,3	9,1	6,2	23,6	2026		
348	C26KDN1059	TRẦN NGỌC BẢO	TRÂM	24/12/2008	Nữ	Kinh	Xã Khánh Bình, An Giang	Kế toán doanh nghiệp	9	8	7	24	2026		
349	C26KDN0680	Trịnh Văn	Trường	08/01/2008	Nam	Kinh	394, Thạnh Phước 1, Phường Trung Nhứt, Thành phố Cần Thơ	Kế toán doanh nghiệp	9,2	6,7	7,8	23,7	2026		
350	C26KDN0662	Võ Trần Cát	Tường	23/09/2008	Nữ	Kinh	720, Mỹ thiện, Xã Mỹ Đức, An Giang	Kế toán doanh nghiệp	8,5	8,1	8	24,6	2026		
351	C26KDN0817	Nguyễn Thị Kim	Tỷ	02/05/2008	Nữ	Kinh	An Lợi, Xã Tri Tôn, An Giang	Kế toán doanh nghiệp	7,1	8,4	6,4	21,9	2026		
352	C26KDN0825	Thái Tôn Phương	Uyên	17/03/2005	Nữ	Kinh	1310/66, Bình Đức 1, Phường Bình Đức, An Giang	Kế toán doanh nghiệp	7,7	7,5	6,5	21,7	2023		
353	C26KDN0547	Nguyễn Ngọc Phương	Vy	07/07/2008	Nữ	Kinh	Bình Thiện, Xã Bình Mỹ, An Giang	Kế toán doanh nghiệp	6,8	7,9	7	21,7	2026		
354	C26KDN0479	Hồ Thảo	Vy	25/09/2008	Nữ	Kinh	2/7, Bình Long 1, Phường Long Xuyên, An Giang	Kế toán doanh nghiệp	6,8	6,1	8	20,9	2026		
355	C26KDN0823	Lê Hoàng	Vy	01/04/2003	Nữ	Kinh	1790, Trần Hưng Đạo, Phường Long Xuyên, An Giang	Kế toán doanh nghiệp	7	8,6	7,5	23,1	2021		
356	C26KDN0654	Trần Thị Tường	Vy	24/12/2006	Nữ	Kinh	330, Ninh Phước, Xã Vĩnh Gia, An Giang	Kế toán doanh nghiệp	8,1	8,3	6,5	22,9	2026		
357	C26KDN0544	Nguyễn Thị Kim	Xuân	01/06/2008	Nữ	Kinh	Ấp 1, Xã Vĩnh Xương, An Giang	Kế toán doanh nghiệp	6,7	7,5	6,7	20,9	2026		
358	C26KDN0204	Nguyễn Ngọc Như	Ý	17/08/2008	Nữ	Kinh	47/10, Đường Vũ Ngọc Phan, khóm Trung An, Phường Mỹ Thới, An Giang	Kế toán doanh nghiệp	9,2	7,8	7,7	24,7	2026		
359	C26KDN0476	Đặng Thị Như	Ý	04/09/2008	Nữ	Kinh	Qui Long, Xã Vĩnh Thạnh, Thành phố Cần Thơ	Kế toán doanh nghiệp	6,9	8,5	5,1	20,5	2026		
360	C26KDN0869	Lâm Thị Hoàng	Yến	31/08/2008	Nữ	Kinh	Hòa Long 3, Xã An Châu, An Giang	Kế toán doanh nghiệp	8,5	8,7	8,5	25,7	2025		
361	C26KTL0377	Nguyễn Phúc	An	28/08/2008	Nam	Kinh	Vĩnh Linh, Xã Vĩnh Hậu, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6	7,4	7,1	20,5	2026		
362	C26KTL0740	Lê Nhựt	Anh	09/07/2008	Nam	Kinh	Hòa Lộc, Xã Hòa Lạc, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	7,8	7,6	6,8	22,2	2026		
363	C26KTL0389	Vương Văn	Bảo	26/10/2006	Nam	Kinh	9D2, Mỹ Phước 5, Phường Long Xuyên, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	8,7	7,9	6	22,6	2026		

N
 ƠN
 Ỉ
 1A
 5

STT	MSSV	Họ & tên		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu	Ngành nghề	Điểm xét tuyển				Năm Tốt nghiệp	Kết quả	Ghi chú
									Môn 1	Môn 2	Môn 3	Tổng điểm			
364	C26KTL1064	NGUYỄN TRỌNG	BẢO	19/02/2008	Nam	Kinh	Phường Tịnh Biên, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	5,8	6,7	8,2	20,7	2026		
365	C26KTL0894	Nguyễn Phước	Chiến	03/05/2008	Nam	Kinh	Bình Đức 1, Phường Bình Đức, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6,3	7,9	7,5	21,7	2026		
366	C26KTL0492	Nguyễn Minh	Chiến	07/06/2008	Nam	Kinh	An Bình, Xã Hội An, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6,3	6,6	7,1	20	2026		
367	C26KTL0896	Huỳnh Tuấn	Du	20/12/2006	Nam	Kinh	564, An Thịnh, Xã An Phú, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	7,5	6,7	7	21,2	2024		
368	C26KTL0616	Đoàn Lê	Duẩn	15/09/2008	Nam	Kinh	Long Mỹ 2, Xã Nhơn Mỹ, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6,4	7,4	8,8	22,6	2026		
369	C26KTL0585	Hồ Quốc	Duy	01/12/2008	Nam	Kinh	Mỹ Khánh 2, Xã Mỹ Hòa Hưng, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6,9	7,7	6,1	20,7	2026		
370	C26KTL0391	Ngô Hồng	Duy	03/02/2008	Nam	Kinh	Phú Thượng, Xã Chợ Vàm, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	8,8	8,2	6,5	23,5	2026		
371	C26KTL0738	Võ Vũ	Duy	21/07/2008	Nam	Kinh	An Hòa, Xã Núi Cấm, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	5,4	6,6	4,7	16,7	2026		
372	C26KTL0491	Đặng Hoàng Vũ	Duy	02/10/2008	Nam	Kinh	Vĩnh Thuận, Xã Vĩnh Thạnh Trung, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6,2	6,2	7,4	19,8	2026		
373	C26KTL0735	Trần Quốc	Duy	31/10/2008	Nam	Kinh	Bình Trung, Xã Bình Mỹ, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	8,6	7,3	5,6	21,5	2026		
374	C26KTL0396	Nguyễn Chí	Đại	18/06/2008	Nam	Kinh	32, An Thị, Xã Long Kiến, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	7,1	8,7	7	22,8	2026		
375	C26KTL0611	Phạm Văn	Đạt	12/04/2006	Nam	Kinh	Tân Thạnh, Xã Cù Lao Giêng, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	7,8	7,4	7,9	23,1	2024		
376	C26KTL0729	Lương Thành	Đạt	04/09/2007	Nam	Kinh	Mỹ Thạnh, Xã Nhơn Mỹ, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6,8	6,4	6,8	20	2026		
377	C26KTL0731	Nguyễn Phạm Quốc	Đạt	28/06/2008	Nam	Kinh	Ấp Thị 1, Xã Hội An, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	7,6	9,3	6,2	23,1	2026		
378	C26KTL0487	Nguyễn Hải	Đặng	01/09/2008	Nam	Kinh	118, Tây Khánh 8, Phường Long Xuyên, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	7,4	7,3	6,3	21	2026		
379	C26KTL0887	Trần Văn	Đặng	09/12/2008	Nam	Kinh	Mỹ Quý, Xã Vĩnh Thạnh Trung, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6,3	6,8	7,6	20,7	2026		
380	C26KTL0979	LÊ HUỲNH	ĐỨC	30/08/2008	Nam	Kinh	Xã Bình Thạnh Đông, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	7,6	7,9	8,3	23,8	2026		
381	C26KTL0598	Ngô Trung	Đinh	21/04/2028	Nam	Kinh	Long Mỹ 2, Xã Nhơn Mỹ, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	8,2	8,1	6,8	23,1	2026		
382	C26KTL0264	Dương Thành	Đô	09/04/2008	Nam	Kinh	Số nhà 300, An Thái , Xã Hội An, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	8,5	9,2	6,2	23,9	2026		
383	C26KTL0734	Lê Huỳnh	Đức	05/09/2008	Nam	Kinh	Quốc Phú, Xã Nhơn Hội, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	7,7	8,8	6,1	22,6	2026		
384	C26KTL0384	Nguyễn Tấn Anh	Hào	13/11/2008	Nam	Kinh	218/166, Thạnh An, Phường Mỹ Thới, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	7	7,1	7,6	21,7	2026		
385	C26KTL0236	Ngô Tuấn	Hào	11/01/2008	Nam	Kinh	Ấp Hoà An , xã Hoà Lạc , Phú Tân, 14, Xã Hòa Lạc, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	9,5	8,9	7,8	26,2	2026		
386	C26KTL0249	Võ Văn	Hậu	10/05/2008	Nam	Kinh	Số nhà 35/24 , Đường Nguyễn Huệ, Khóm Long Thị C, Phường Lo	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	7,2	6,7	5,7	19,6	2026		
387	C26KTL0533	Lê Phúc	Hậu	16/06/2008	Nam	Kinh	44, Mỹ Hóa 2, Xã Phú Tân, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	4,9	7,6	7,1	19,6	2026		
388	C26KTL0578	Huỳnh Trung	Hậu	02/05/2008	Nam	Kinh	Nam Sơn, Xã Thoại Sơn, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	7,1	7,9	7,4	22,4	2026		
389	C26KTL0489	Bùi Thanh	Hiếu	09/06/2008	Nam	Kinh	An Bình, Xã Hội An, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	7,7	8,5	6,8	23	2026		
390	C26KTL0486	Mai Phước	Hoài	28/08/2008	Nam	Kinh	588, Vĩnh Thuận, Xã Vĩnh Hanh, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	7,2	7,6	6,7	21,5	2026		
391	C26KTL0378	Trần Quốc	Huy	15/12/2008	Nam	Kinh	Hưng Thới 1, Xã Phú Tân, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	5,8	8,6	7,2	21,6	2026		
392	C26KTL0599	Phạm Duy	Kha	28/01/2008	Nam	Kinh	An Ninh, Xã Hội An, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	8	9,6	7,4	25	2026		
393	C26KTL0888	Lê Huỳnh Nhựt	Khang	30/03/2008	Nam	Kinh	Tân Lợi, Xã Vĩnh An, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6	6	5,6	17,6	2026		
394	C26KTL0923	Ngô Hoàng Vĩnh	Khang	18/11/2007	Nam	Kinh	1893, Hồ Biểu Chánh, Phường Bình Đức, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6,8	5,9	5,1	17,8	2025		
395	C26KTL0485	Trương Hoàng	Khang	15/08/2008	Nam	Kinh	Cần Thới, Xã Cần Đăng, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6,9	7,4	5,3	19,6	2026		
396	C26KTL0394	Lê Minh	Khang	26/03/2008	Nam	Kinh	50/5B, Tây Huệ 1, Phường Long Xuyên, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6,7	6,2	4,5	17,4	2026		
397	C26KTL0581	Nhan Trí	Khang	25/09/2008	Nam	Kinh	Khu Phố 4, Xã An Minh, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	8,4	9,2	8	25,6	2026		
398	C26KTL0732	Nguyễn Nhựt	Khanh	25/10/2008	Nam	Kinh	Mỹ Long 2, Xã Mỹ Hòa Hưng, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	8,2	7,5	5,7	21,4	2026		
399	C26KTL0493	Trần Tuấn	Khanh	04/02/2008	Nam	Kinh	117, Phú Thượng, Xã Chợ Vàm, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6,8	8,1	6,9	21,8	2026		
400	C26KTL0582	Đặng Duy	Khiêm	09/10/2008	Nam	Kinh	302a/15, Bình Khánh 7, Phường Bình Đức, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	7,9	7,1	6,1	21,1	2026		
401	C26KTL1051	ĐỖ MINH	KHOA	13/11/2008	Nam	Kinh	Xã Thoại Sơn, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	7	7,3	6,7	21	2026		
402	C26KTL0733	Đỗ Đăng	Khoa	21/04/2008	Nam	Kinh	An Quới, Xã Long Kiến, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6,1	7,3	5,2	18,6	2026		
403	C26KTL0495	Nguyễn Đăng	Khôi	10/08/2008	Nam	Kinh	Mỹ Khánh 2, Xã Mỹ Hòa Hưng, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	8,7	7,4	5,7	21,8	2026		
404	C26KTL0606	Nguyễn Huỳnh	Khôi	29/03/2008	Nam	Kinh	3762, Bình Khánh 3, Phường Bình Đức, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	7,9	7,5	6,9	22,3	2026		
405	C26KTL0387	Nguyễn Hoàng	Khôi	05/06/2008	Nam	Kinh	92, Nhơn Lộc, Xã Nhơn Mỹ, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	7,1	8,3	8,2	23,6	2026		
406	C26KTL0865	Đặng Quốc	Kiệt	30/10/2008	Nam	Kinh	An Phú, Xã Hội An, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	8,5	9	6,9	24,4	2025		
407	C26KTL0393	Võ Chí	Kiệt	08/10/2004	Nam	Kinh	Trung Bình Nhất, Xã Vĩnh Trạch, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	9,4	9,2	8,6	27,2	2026		
408	C26KTL0885	Huỳnh Trọng	Kính	11/12/2008	Nam	Kinh	Ba Núi, Xã Kiên Lương, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6,7	7,9	6,6	21,2	2026		
409	C26KTL0965	LƯU HỒNG THÁI ANH	KIỆT	20/02/2008	Nam	Kinh	Xã Châu Phú, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	8,6	8	7,3	23,9	2026		

STT	MSSV	Họ & tên		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu	Ngành nghề	Điểm xét tuyển				Năm Tốt nghiệp	Kết quả	Ghi chú
									Môn 1	Môn 2	Môn 3	Tổng điểm			
410	C26KTL0400	Võ Văn	Lân	03/06/2008	Nam	Kinh	Phú An 2, Xã Bình Hòa, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	7,7	8,2	5,9	21,8	2026		
411	C26KTL0398	Nguyễn Văn	Lộc	01/06/2008	Nam	Kinh	28, Long Mỹ 1, Xã Nhơn Mỹ, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	8,1	8,8	5,7	22,6	2026		
412	C26KTL0954	NGUYỄN ĐỨC	MÃN	09/02/2008	Nam	Kinh	Xã Cản Đăng, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6,2	7,5	7,2	20,9	2026		
413	C26KTL0864	Nguyễn Bảo	Nam	22/11/2008	Nam	Kinh	Bình Hòa 1, Phường Bình Đức, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6,7	7	8	21,7	0		
414	C26KTL0584	Võ Trọng	Nghĩa	08/10/2008	Nam	Kinh	287, An Thái, Xã Hội An, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	8,4	8,7	8	25,1	2026		
415	C26KTL0922	Phạm Ngọc	Nghĩa	02/10/2008	Nam	Kinh	Bình Hoà, Phường Bình Đức, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6,5	9	6,8	22,3	2026		
416	C26KTL0580	Nguyễn Phan Hiếu	Nghĩa	18/08/2008	Nam	Kinh	527, Chánh Hưng, Xã Châu Phú, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	8	6,3	7,2	21,5	2026		
417	C26KTL0382	Huỳnh Công	Nghiệp	22/03/2008	Nam	Kinh	415, Long Hòa 1, Xã Long Kiến, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	7,2	8,6	6,3	22,1	2026		
418	C26KTL0386	Nguyễn Phú	Ngọc	06/01/2007	Nam	Kinh	Bình Thạnh 2, Xã Hội An, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	7,2	6,8	8	22	2026		
419	C26KTL0388	Nguyễn Thái	Nguyên	29/02/2008	Nam	Kinh	Phú Đức B, Xã Chợ Vàm, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	8,6	7,4	7	23	2026		
420	C26KTL0309	Nguyễn Hoàng	Nhà	29/12/2008	Nam	Kinh	Số nhà 506, tổ 19, Long Tân, Xã Long Điền, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	9,6	9,4	9,1	28,1	2026		
421	C26KTL0484	Phạm Văn Trọng	Nhân	12/08/2008	Nam	Kinh	577, An Mỹ, Xã Hội An, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	8,2	7,5	6,3	22	2026		
422	C26KTL0737	Phùng Phi	Phạm	04/03/2008	Nam	Kinh	Vĩnh Hòa A, Xã Cản Đăng, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6,9	7,8	5,6	20,3	2026		
423	C26KTL1035	NGUYỄN VĂN	PHÁT	27/11/2008	Nam	Kinh	Xã Tân An, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6,7	7,8	5,9	20,4	2026		
424	C26KTL0379	Nguyễn Tấn	Phát	01/05/2008	Nam	Kinh	Tân Thạnh, Xã Phú Tân, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	7,2	8,9	7,2	23,3	2026		
425	C26KTL0893	Trần Gia	Phú	09/05/2005	Nam	Kinh	412, Mỹ Hội, Xã Nhơn Mỹ, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6,5	4,8	5,9	17,2	2026		
426	C26KTL0583	Phan Hoài	Phú	18/07/2008	Nam	Kinh	125, An Long, Xã Long Kiến, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6,9	7,5	5,5	19,9	2026		
427	C26KTL0895	Võ Thanh	Phụng	29/08/2008	Nam	Kinh	359, An Lương, Xã Hội An, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6,2	7,2	4,7	18,1	2026		
428	C26KTL0422	Trần Tấn	Phước	23/12/2008	Nam	Kinh	187, An Khánh, Xã Long Kiến, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	7,8	8,2	6,4	22,4	2026		
429	C26KTL0924	Lê Hữu	Phước	29/09/2007	Nam	Kinh	Mỹ Hiệp, Xã Mỹ Hòa Hưng, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6,7	7,2	5,7	19,6	2025		
430	C26KTL0381	Nguyễn Hải	Quân	30/07/2008	Nam	Kinh	650, Long Thành, Xã Long Điền, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6,7	7,7	6,6	21	2026		
431	C26KTL0574	Nguyễn Lê Minh	Quân	14/02/2008	Nam	Kinh	Bình Hưng 2, Xã Bình Mỹ, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	7,4	7,5	6	20,9	2026		
432	C26KTL1053	NGUYỄN TRỌNG	QUỐC	05/08/2008	Nam	Kinh	Xã Thoại Sơn, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	7,1	6,8	8,5	22,4	2026		
433	C26KTL0490	Lê Phạm Phú	Quý	13/12/2008	Nam	Kinh	Mỹ Long 1, Xã Mỹ Hòa Hưng, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	7,5	7,9	7,5	22,9	2026		
434	C26KTL0385	Huỳnh Phú	Quý	09/03/2008	Nam	Kinh	444, Long Thượng, Xã Chợ Mới, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	7	8	6,9	21,9	2026		
435	C26KTL0244	Phan Thành	Quý	17/08/2008	Nam	Kinh	Ấp Vĩnh Hoà B , Xã Cản Đăng, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	5,9	6,9	7,1	19,9	2026		
436	C26KTL0575	Huỳnh Thiện	Quý	11/03/2008	Nam	Kinh	Long Hưng 1, Phường Mỹ Thới, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	5,2	5,1	4,5	14,8	2026		
437	C26KTL0739	Lâm Thái	Sang	29/04/2008	Nam	Kinh	347, Phú Lợi, Xã Phú Hữu, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	5,5	5,4	5	15,9	2026		
438	C26KTL0576	Huỳnh Nguyễn	Sinh	11/10/2008	Nam	Kinh	Bình An 2, Xã Bình Hòa, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	7	7,5	8,5	23	2026		
439	C26KTL1033	ĐẶNG HOÀNG	SƠN	04/11/2008	Nam	Kinh	Xã Phú Hòa, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	7,4	8,3	6,1	21,8	2026		
440	C26KTL0390	Lê Hữu	Tài	16/05/2008	Nam	Kinh	Bình Đức, Xã Châu Phú, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	8,8	8,6	5,4	22,8	2026		
441	C26KTL0736	Phan Tấn	Tài	31/05/2008	Nam	Kinh	Trung Bình, Xã Thoại Sơn, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	5,6	8,3	7,7	21,6	2026		
442	C26KTL0595	Võ Văn	Tâm	03/09/2007	Nam	Kinh	Bình Thạnh 2, Xã Hội An, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	7,8	6,3	6,2	20,3	2025		
443	C26KTL0728	Phạm Nhựt	Tân	03/11/2008	Nam	Kinh	Vĩnh Thành, Xã Vĩnh Hậu, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6,6	8,4	7,1	22,1	2026		
444	C26KTL0283	Phạm đức	tân	22/12/2007	Nam	Kinh	Lê chánh, Phường Tân Châu, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	5,7	5,9	6,1	17,7	2026		
445	C26KTL0397	Đỗ Hồng	Thái	22/09/2008	Nam	Kinh	Bình Chơn, Xã Bình Mỹ, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	8,2	8,5	6,5	23,2	2026		
446	C26KTL0395	Nguyễn Quốc	Thái	22/02/2008	Nam	Kinh	201, An Phú, Xã Long Kiến, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	7,1	8,2	6,3	21,6	2026		
447	C26KTL0890	Đình Hữu	Thành	21/12/2008	Nam	Kinh	187/9, Vĩnh An, Xã Vĩnh Trạch, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	8,9	9,1	7,2	25,2	2026		
448	C26KTL0302	Phạm Tấn	Thành	07/05/2005	Nam	Kinh	Số nhà 174A, Ấp Tấn Phú , Xã Cù Lao Giêng, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	8,3	8,5	7,6	24,4	2023		
449	C26KTL0380	Trần Ngọc	Thân	24/09/2007	Nam	Kinh	Vĩnh Lộc, Xã Vĩnh An, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	7,6	8,4	5	21	2026		
450	C26KTL0542	Trương Thanh	Thân	26/03/2008	Nam	Kinh	412, An Thạnh, Xã Hội An, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	7	8,2	6,8	22	2026		
451	C26KTL0863	Võ Minh	Thịnh	19/07/2007	Nam	Kinh	Khóm 2, Phường Chi Lăng, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	5,7	7,3	8,2	21,2	2025		
452	C26KTL0891	Đặng Phú	Thịnh	04/09/2008	Nam	Kinh	Tây Bình B, Xã Phú Hòa, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6,6	7,8	8,2	22,6	2026		
453	C26KTL0304	Nguyễn Dương An	Thịnh	09/06/2008	Nam	Kinh	4151 Bạch Đằng , Khóm An Thịnh , Xã An Phú, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	5	3,5	5,5	14	2026		
454	C26KTL0483	Nguyễn Phú	Thịnh	17/01/2008	Nam	Kinh	Phú Hòa A, Xã Long Phú Thuận, Đồng Tháp	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	9,2	8,2	9,1	26,5	2026		
455	C26KTL0967	NGUYỄN QUỐC	THỊNH	27/10/2008	Nam	Kinh	Xã Phú Tân, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	7,1	7,6	8,6	23,3	2026		

STT	MSSV	Họ & tên		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu	Ngành nghề	Điểm xét tuyển				Năm Tốt nghiệp	Kết quả	Ghi chú
									Môn 1	Môn 2	Môn 3	Tổng điểm			
456	C26KTL0399	Nguyễn Minh	Thuận	01/08/2006	Nam	Kinh	Thanh Hòa, Xã Bình Hòa, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	5,8	4,9	5,7	16,4	2024		
457	C26KTL0932	Võ Nhựt	Tín	01/10/2008	Nam	Kinh	Ấp Thị, Xã Hội An, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	7,3	7,3	7,8	22,4	2026		
458	C26KTL0383	Hồ Hữu	Trí	18/02/2008	Nam	Kinh	218/128, Thạnh An, Phường Long Xuyên, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	7,5	7,9	6,1	21,5	2026		
459	C26KTL0579	Nguyễn Minh	Triết	20/04/2007	Nam	Kinh	Hòa Bình 2, Xã Hòa Lạc, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6,1	7,7	6,1	19,9	2026		
460	C26KTL0886	Dương Quốc	Triệu	27/12/2008	Nam	Kinh	Bình Hoà 2, Phường Bình Đức, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	8,1	8,5	6,8	23,4	2026		
461	C26KTL0488	Nguyễn Lê	Trung	03/03/2008	Nam	Kinh	233, Vĩnh Thới, Xã Vĩnh Hanh, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	7,7	8,4	7	23,1	2026		
462	C26KTL0889	Quách Nhựt	Trường	01/12/2008	Nam	Kinh	Mỹ Thiện, Xã Mỹ Đức, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6,5	5,7	7,2	19,4	2026		
463	C26KTL0577	Lê Vũ Đức	Tuấn	28/10/2007	Nam	Kinh	Bình Đức 1, Phường Bình Đức, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	7,1	8,6	7,5	23,2	2026		
464	C26KTL0892	Hà Thanh	Tùng	03/02/2008	Nam	Kinh	28/1B, Nguyễn Du, Phường Long Xuyên, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	8,5	7,5	7	23	2026		
465	C26KTL0392	Nguyễn Thanh	Tuyền	18/03/2007	Nam	Kinh	322, Nhơn Hòa, Xã Nhơn Mỹ, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6,2	7,7	6,3	20,2	2026		
466	C26KTL0994	HUỲNH MINH	VỸ	18/09/2008	Nam	Kinh	Phường Bình Đức, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	7,2	8,4	7,8	23,4	2026		
467	C26KTL0730	Nguyễn Thanh	Văn	26/05/2008	Nam	Kinh	Bình Thạnh 1, Xã Hội An, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	9	8,8	6,3	24,1	2026		
468	C26KLR0359	Nguyễn Hoàng	Anh	26/10/2008	Nam	Kinh	11J1, Đông Thịnh 9, Phường Long Xuyên, An Giang	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	7	6,5	8,6	22,1	2026		
469	C26KLR0360	Dương Đức	Duy	09/04/2008	Nam	Kinh	Hòa Thuận, Xã An Châu, An Giang	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	8,5	7,8	8,9	25,2	2026		
470	C26KLR0218	Lê Thành	Đô	19/02/2008	Nam	Khmer	Liên Xã Vĩnh Trạch-Vĩnh Phú,224/11, Ấp Vĩnh Trung, Xã Vĩnh Tr	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	7,3	8	8	23,3	2026		
471	C26KLR0992	NGUYỄN TRÍ	HÀO	20/07/2008	Nam	Kinh	Xã Phú Tân, An Giang	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	8,9	8	7,6	24,5	2026		
472	C26KLR0439	Đặng Hoàng	Hào	10/07/2008	Nam	Kinh	Long Thạnh 2, Xã Nhơn Mỹ, An Giang	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	7	8,6	6,7	22,3	2026		
473	C26KLR0926	Phạm Hoàng	Hiếu	10/10/2008	Nam	Kinh	2058/1C, Tây khánh 8, Phường Long Xuyên, An Giang	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	6,5	6,8	7,8	21,1	2026		
474	C26KLR0286	Quách Gia	Huy	11/06/2008	Nam	Kinh	Ấp Cái Nước, Xã Phú Tân, Cà Mau	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	6,2	6,6	5,6	18,4	2026		
475	C26KLR0710	Nguyễn Văn	Huy	24/12/2007	Nam	Kinh	Long Quới 2, Xã Long Điền, An Giang	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	8,2	6,9	7,2	22,3	2025		
476	C26KLR0534	Nguyễn Văn	Hữu	26/06/2008	Nam	Kinh	Hòa Thành, Xã Định Mỹ, An Giang	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	6,6	8,2	8,6	23,4	2026		
477	C26KLR0999	LÊ THANH	KHOA	14/06/2007	Nam	Kinh	Phường Châu Đốc, An Giang	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	6,5	6,3	7,6	20,4	2026		
478	C26KLR0961	NGUYỄN HỮU	LỄ	27/12/2008	Nam	Kinh	Xã Nhơn Mỹ, An Giang	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	8,1	6,1	6,5	20,7	2026		
479	C26KLR0457	Nguyễn Dương Gia	Minh	13/06/2008	Nam	Kinh	Mỹ Long 2, Xã Mỹ Hòa Hưng, An Giang	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	7	6,4	7,1	20,5	2026		
480	C26KLR0947	TRẦN QUỐC	NAM	24/10/2008	Nam	Kinh	Phường Bình Đức, An Giang	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	7,4	6,9	6,3	20,6	2026		
481	C26KLR0911	Trần Hạo	Nam	28/05/2008	Nam	Kinh	17, Long Thạnh D, Phường Tân Châu, An Giang	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	5,9	7,4	7,5	20,8	2026		
482	C26KLR0358	Trần Văn	Nhuận	05/09/2008	Nam	Kinh	An Thuận, Xã Hội An, An Giang	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	9,7	9,4	9,2	28,3	2026		
483	C26KLR0356	Lương Nhạc	Phi	06/03/2007	Nam	Kinh	267/2B, Khóm 6, Phường Long Xuyên, An Giang	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	7	8	8,5	23,5	2025		
484	C26KLR1021	LÊ HUY	PHÚC	05/08/2008	Nam	Kinh	Phường Mỹ Thới, An Giang	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	5,7	7,3	6,6	19,6	2026		
485	C26KLR0455	Phạm Minh	Quân	22/12/2008	Nam	Kinh	228/29, Tây Khánh 4, Phường Long Xuyên, An Giang	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	6,1	5,4	4,7	16,2	2026		
486	C26KLR0357	Huỳnh Lê Thanh	Sơn	19/06/2008	Nam	Kinh	An Thuận, Xã Hội An, An Giang	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	9,4	9,2	7,4	26	2026		
487	C26KLR0910	Đình Thành	Tâm	30/12/2008	Nam	Kinh	Hoà Phú 2, Xã An Châu, An Giang	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	7,6	5,9	8,5	22	2026		
488	C26KLR0282	Trần Tấn	Thành	22/02/2008	Nam	Kinh	Đường Phan Văn Cai,Số nhà 249,Tổ 7, Ấp Khánh Lợi, Xã Mỹ Đức	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	6,7	7,2	6,9	20,8	2026		
489	C26KLR0355	Nguyễn Văn	Thắng	24/08/2008	Nam	Kinh	1040, Bình Quới, Xã Hội An, An Giang	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	7	7,6	5,9	20,5	2026		
490	C26KLR0535	Nguyễn Trung	Tính	24/09/2008	Nam	Kinh	Tây Bình, Xã Thoại Sơn, An Giang	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	7,1	8,4	7,7	23,2	2026		
491	C26KLR0909	Thái Thanh	Trúc	18/09/2008	Nam	Kinh	Hoà Bình 3, Xã Hòa Lạc, An Giang	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	8,4	5,9	6,2	20,5	2026		
492	C26KLR0633	Trang Anh	Tuấn	03/12/2003	Nam	Kinh	88 Phan Đăng Lưu, Đông Thịnh 6, Phường Long Xuyên, An Giang	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	6,6	6,9	6,9	20,4	2021		
493	C26KLR0456	Nguyễn Hoàng Bảo	Vệ	17/10/2008	Nam	Kinh	1089/9, Tây Khánh 7, Phường Long Xuyên, An Giang	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	6,7	6,5	7,1	20,3	2026		
494	C26KLR0656	Lê Thanh	Vũ	22/07/2008	Nam	Kinh	320, Ấp An Hoà, Xã Khánh Bình, An Giang	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	6,7	5,5	6,1	18,3	2026		
495	C26KLR0912	Võ Thế	Vỹ	30/05/2007	Nam	Kinh	133, Bình Khánh 3, Phường Bình Đức, An Giang	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	7,7	8,9	7,7	24,3	2025		
496	C26KXD0712	Phạm Qui	Chế	10/07/2008	Nam	Kinh	217/9, Trung Bình Nhất, Xã Vĩnh Trạch, An Giang	Kỹ thuật xây dựng	6,7	8	8,3	23	2026		
497	C26KXD0590	Phạm Lê Minh	Dương	19/04/2008	Nam	Kinh	Hòa Bình 2, Xã Hòa Lạc, An Giang	Kỹ thuật xây dựng	6,7	7,6	7,6	21,9	2026		
498	C26KXD0667	Phạm Võ Kiến	Dương	06/01/2008	Nam	Kinh	Tổ 8, Ấp Giồng Cát, Ấp Giồng Cát, Xã Vĩnh Gia, An Giang	Kỹ thuật xây dựng	5,3	5,5	6	16,8	2026		
499	C26KXD0857	Huỳnh Gia	Đạt	09/06/2008	Nam	Kinh	Mỹ Hòa, Phường Long Xuyên, An Giang	Kỹ thuật xây dựng	7	6,6	7,8	21,4	2025		
500	C26KXD0786	Võ Thành	Đạt	17/05/2008	Nam	Kinh	Phú An 2, Xã Bình Hòa, An Giang	Kỹ thuật xây dựng	8,1	5,3	6,8	20,2	2026		
501	C26KXD0787	Trần Minh	Hào	15/06/2008	Nam	Kinh	Bắc Thạnh, Xã Thoại Sơn, An Giang	Kỹ thuật xây dựng	7,2	7,7	7	21,9	2026		

STT	MSSV	Họ & tên		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu	Ngành nghề	Điểm xét tuyển				Năm Tốt nghiệp	Kết quả	Ghi chú
									Môn 1	Môn 2	Môn 3	Tổng điểm			
502	C26KXD0696	Nguyễn Văn	Hoàng	25/02/2008	Nam	Kinh	Ấp vĩnh thanh , Xã Phú Hữu, An Giang	Kỹ thuật xây dựng	5,1	6,6	4,7	16,4	2026		
503	C26KXD0314	Trần Gia	Huy	01/07/2008	Nam	Kinh	Khóm Long An B, Phường Long Phú, An Giang	Kỹ thuật xây dựng	9,3	9,2	8,2	26,7	2026		
504	C26KXD0713	Trần Quang	Huy	23/08/2008	Nam	Kinh	Trung Bình Nhất, Xã Vĩnh Trạch, An Giang	Kỹ thuật xây dựng	5,1	7,4	6,2	18,7	2026		
505	C26KXD0779	Văn Phú	Khánh	03/03/2007	Nam	Kinh	670,tổ 23,kv Long Thạnh 2, Long Thạnh 2, Phường Thốt Nốt, Thà	Kỹ thuật xây dựng	8,7	8,6	7,4	24,7	2025		
506	C26KXD0626	Trần Đăng	Khoa	02/04/2008	Nam	Kinh	Ấp Cần Thạnh, Xã Cần Đăng, An Giang	Kỹ thuật xây dựng	7,5	7,5	7,7	22,7	2026		
507	C26KXD0348	Văng Minh	Nhựt	29/06/2008	Nam	Kinh	An Khánh, Xã Long Kiến, An Giang	Kỹ thuật xây dựng	8,3	7,5	6,2	22	2026		
508	C26KXD0711	Trương Ý	Nhựt	14/06/2006	Nam	Kinh	Mỹ Phước, Xã Nhon Mỹ, An Giang	Kỹ thuật xây dựng	8,5	8,6	9,2	26,3	2025		
509	C26KXD0858	Ngô Quang	Nhựt	01/10/2008	Nam	Kinh	497, Long Tân, Xã Long Điền, An Giang	Kỹ thuật xây dựng	8,9	9,3	8,6	26,8	2025		
510	C26KXD1099	NGUYỄN THÂN NHỰT	PHÁP	20/06/2008	Nam	Kinh	Phường Tịnh Biên, An Giang	Kỹ thuật xây dựng	4,9	5,3	5,9	16,1	2026		
511	C26KXD0560	Trần Tấn	Phát	13/06/2008	Nam	Kinh	259/6a, Tây Khánh 8, Phường Long Xuyên, An Giang	Kỹ thuật xây dựng	8,5	6,8	5,6	20,9	2026		
512	C26KXD0450	Dương Hoàng Gia	Phú	08/12/2008	Nam	Kinh	Nhon Hòa, Xã Nhon Mỹ, An Giang	Kỹ thuật xây dựng	6,2	8	7,5	21,7	2026		
513	C26KXD0449	Ngô Phạm Thiên	Phúc	27/07/2008	Nam	Kinh	120, Long Hưng, Xã Nhon Mỹ, An Giang	Kỹ thuật xây dựng	8,8	7,8	8,7	25,3	2026		
514	C26KXD0714	Lê Thiên	Sang	15/06/2007	Nam	Kinh	75, An Quới, Xã Long Kiến, An Giang	Kỹ thuật xây dựng	7,3	6,8	6,6	20,7	2025		
515	C26KXD0663	Võ Chí	Thiện	13/12/2008	Nam	Kinh	185, Trung 2, Xã Phú Tân, An Giang	Kỹ thuật xây dựng	5,9	7,7	8,2	21,8	2026		
516	C26KXD0788	Trần Hữu	Thịnh	08/06/2008	Nam	Kinh	Vĩnh Lân, Xã Vĩnh Trinh, Thành phố Cần Thơ	Kỹ thuật xây dựng	5,5	7,5	5,2	18,2	2026		
517	C26KXD0715	Lê Trọng	Vĩ	10/04/2008	Nam	Kinh	Bắc Thạnh, Xã Thoại Sơn, An Giang	Kỹ thuật xây dựng	8,5	9,6	8,3	26,4	2026		
518	C26LĐC0447	Nguyễn Ngọc Hoài	Anh	08/08/2008	Nam	Kinh	209, Long Bình, Xã Long Kiến, An Giang	Lắp đặt thiết bị cơ khí	8	8,9	6,8	23,7	2026		
519	C26LĐC0512	Nguyễn Văn	Chương	07/11/2008	Nam	Kinh	An Mỹ, Xã Hội An, An Giang	Lắp đặt thiết bị cơ khí	6,5	7,1	5,7	19,3	2026		
520	C26LĐC1054	HỒ KHÁNH	DUY	05/04/2008	Nam	Kinh	Xã Khánh Bình, An Giang	Lắp đặt thiết bị cơ khí	8,3	7,8	6,6	22,7	2026		
521	C26LĐC0657	TRẦN HẢI	ĐĂNG	29/07/2008	Nam	Kinh	Số nhà 67 tổ 3, Ấp Long Tân , Xã Long Điền, An Giang	Lắp đặt thiết bị cơ khí	8,9	8,7	7,1	24,7	2026		
522	C26LĐC1080	NGÔ GIA	HÀO	10/04/2008	Nam	Kinh	Xã Vĩnh Trạch, An Giang	Lắp đặt thiết bị cơ khí	7,7	7,5	8	23,2	2026		
523	C26LĐC0513	Nguyễn Chí	Khang	05/07/2007	Nam	Kinh	276, Phú Cường, Phường Tịnh Biên, An Giang	Lắp đặt thiết bị cơ khí	7,3	7,6	6,5	21,4	2025		
524	C26LĐC0448	Nguyễn Minh	Khang	28/09/2008	Nam	Kinh	433, Mỹ Thuận, Xã Nhon Mỹ, An Giang	Lắp đặt thiết bị cơ khí	8,6	7,1	7,5	23,2	2026		
525	C26LĐC0794	Nguyễn Phạm Trí	Khoa	27/03/2008	Nam	Kinh	Cần Thuận, Xã Cần Đăng, An Giang	Lắp đặt thiết bị cơ khí	7,3	7,4	5	19,7	2026		
526	C26LĐC0445	Nguyễn Minh	Khôi	26/08/2008	Nam	Kinh	An Thạnh, Xã Hội An, An Giang	Lắp đặt thiết bị cơ khí	6,8	7,3	6,3	20,4	2026		
527	C26LĐC0757	Lê Nguyễn Đăng	Khôi	25/09/2006	Nam	Kinh	205, Pô Thi, Xã An Cư, An Giang	Lắp đặt thiết bị cơ khí	5,5	5,1	6,6	17,2	2024		
528	C26LĐC0851	Nguyễn Quốc	Kiệt	25/08/2008	Nam	Kinh	770, Bình Thạnh 1, Xã Hội An, An Giang	Lắp đặt thiết bị cơ khí	6,7	7,8	8,3	22,8	2025		
529	C26LĐC0446	Hồ Văn	Kiệt	03/04/2008	Nam	Kinh	Tân Thuận, Xã Cô Tô, An Giang	Lắp đặt thiết bị cơ khí	7,8	7,5	6,7	22	2026		
530	C26LĐC0494	Nguyễn Hoàng Gia	Lộc	28/07/2008	Nam	Kinh	Mỹ Thuận, Xã Mỹ Hòa Hưng, An Giang	Lắp đặt thiết bị cơ khí	7,6	8,5	5,7	21,8	2026		
531	C26LĐC0849	Lê Hoàng	Lộc	12/02/2008	Nam	Kinh	Tân Thuận, Xã Cô Tô, An Giang	Lắp đặt thiết bị cơ khí	6,4	8	6,2	20,6	2025		
532	C26LĐC0848	Võ Đoàn Thành	Nguyên	05/12/2008	Nam	Kinh	520, Mỹ Long, Xã Long Kiến, An Giang	Lắp đặt thiết bị cơ khí	7,5	7,4	7,5	22,4	2025		
533	C26LĐC0850	Nguyễn Hoàng	Phú	09/03/2008	Nam	Kinh	Hòa Tân, Xã Định Mỹ, An Giang	Lắp đặt thiết bị cơ khí	8,2	7,5	6,1	21,8	2025		
534	C26LĐC1082	ĐOÀN THANH	PHƯƠNG	11/06/2008	Nữ	Kinh	Định Mỹ, Xã Định Mỹ, An Giang	Lắp đặt thiết bị cơ khí	6,1	7,1	8,5	21,7	2026		
535	C26LĐC0795	Hồ Thái	Sơn	01/05/2005	Nam	Kinh	8/23/2026 12:00:00 AM, Trần Hưng Đạo, Phường Long Xuyên, A	Lắp đặt thiết bị cơ khí	6	5,4	5,1	16,5	2026		
536	C26LĐC0856	Nguyễn Tiến	Tài	30/07/2008	Nam	Kinh	192, Mỹ Tân, Xã Long Điền, An Giang	Lắp đặt thiết bị cơ khí	7,5	6,8	7,5	21,8	2025		
537	C26LĐC1098	TRẦN THANH	TUẤN	20/08/2008	Nam	Kinh	Tây Phú, Xã Tây Phú, An Giang	Lắp đặt thiết bị cơ khí	6,4	6,9	7,1	20,4	2026		
538	C26LĐC0444	Văn Quốc	Việt	27/04/2008	Nam	Kinh	37, An Ninh, Xã Hội An, An Giang	Lắp đặt thiết bị cơ khí	7,3	6,6	7	20,9	2026		
539	C26LĐC1017	LÊ QUANG	VINH	25/02/2008	Nam	Kinh	Chợ Vàm, Xã Chợ Vàm, An Giang	Lắp đặt thiết bị cơ khí	6,9	6,2	6,4	19,5	2026		
540	C26LTM0628	Võ Trọng	Ân	24/01/2008	Nam	Kinh	đường Bạch Đằng, số nhà 140, Bình Hòa, Xã Châu Phú, An Giang	Lập trình máy tính	6,6	7,1	5,8	19,5	2026		
541	C26LTM0881	Lê Hùng	Cường	27/01/2008	Nam	Kinh	Long Mỹ 1, Xã Nhon Mỹ, An Giang	Lập trình máy tính	5,8	7,2	8,7	21,7	2025		
542	C26LTM0704	Mai Thành	Đạt	24/10/2005	Nam	Kinh	Cần Thới, Xã Cần Đăng, An Giang	Lập trình máy tính	6,7	5,6	5	17,3	2023		
543	C26LTM0882	Trần Thế	Hiền	02/01/2008	Nam	Kinh	113/13/2, Đông Thịnh 8, Phường Long Xuyên, An Giang	Lập trình máy tính	5,7	8	8,3	22	2025		
544	C26LTM0907	Nguyễn Chí	Hiếu	03/04/2008	Nam	Kinh	Thạnh Phú, Xã Bình Hòa, An Giang	Lập trình máy tính	6,1	7,4	7,6	21,1	2026		
545	C26LTM0706	Lê Đức	Hoa	08/07/2006	Nam	Kinh	95, Thạnh Phú, Xã Bình Hòa, An Giang	Lập trình máy tính	8,5	7,9	7,8	24,2	2026		
546	C26LTM0914	Lê Thanh	Hoà	04/06/2008	Nam	Kinh	Phú An 2, Xã Bình Hòa, An Giang	Lập trình máy tính	6	8,1	8,2	22,3	2026		
547	C26LTM1008	LÊ THANH	HÒA	06/04/2008	Nam	Kinh	Xã Bình Hòa, An Giang	Lập trình máy tính	6	8,1	8,5	22,6	2026		

NG
T
ĐAO
AN
10

STT	MSSV	Họ & tên		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu	Ngành nghề	Điểm xét tuyển				Năm Tốt nghiệp	Kết quả	Ghi chú
									Môn 1	Môn 2	Môn 3	Tổng điểm			
548	C26LTM0908	Phạm Hoàng	Huy	11/12/2008	Nam	Kinh	Mỹ Hoá 2, Xã Phú Tân, An Giang	Lập trình máy tính	6,3	7,2	5,7	19,2	2026		
549	C26LTM0458	Phan Nguyễn Tấn	Minh	07/01/2008	Nam	Kinh	Tân Quới, Phường Long Xuyên, An Giang	Lập trình máy tính	6,8	8,9	8,2	23,9	2026		
550	C26LTM0883	Trần Thị Diễm	My	03/09/2008	Nữ	Kinh	Vĩnh Lợi, Xã Vĩnh Trạch, An Giang	Lập trình máy tính	7,7	6	6,2	19,9	2025		
551	C26LTM0459	Bùi Đạt	Nhân	22/09/2008	Nam	Kinh	44, Bình Khánh 6, Phường Long Xuyên, An Giang	Lập trình máy tính	7,4	8	7,8	23,2	2026		
552	C26LTM0884	Huỳnh	Phát	13/09/2008	Nam	Kinh	19, Đông An 6, Phường Long Xuyên, An Giang	Lập trình máy tính	8	6,8	8	22,8	2025		
553	C26LTM0558	Nguyễn Vũ	Phong	29/09/2007	Nam	Kinh	102/3C, Tây Khánh 2, Phường Long Xuyên, An Giang	Lập trình máy tính	5,7	8,6	6,7	21	2025		
554	C26LTM0460	Nguyễn Thư	Phổ	19/03/2008	Nam	Kinh	22/1, Bạch Đằng, Phường Long Xuyên, An Giang	Lập trình máy tính	6,5	7,6	8,5	22,6	2026		
555	C26LTM0622	Lạc Thái	Phước	16/11/2004	Nam	Hoa	14/5 Thoại Ngọc Hầu, Phường Long Xuyên, Tỉnh An Giang, Khóm	Lập trình máy tính	6,9	6,9	6,8	20,6	2022		
556	C26LTM0198	Huỳnh Hồng	Quang	10/01/2002	Nam	Kinh	Xã An Phú An Giang , An Hưng , Xã An Phú, An Giang	Lập trình máy tính	6,2	6,6	6,3	19,1	2020		
557	C26LTM0308	Lê Minh	Thái	22/04/2007	Nam	Kinh	Số Nhà 910 Ấp Phú Bình, Huyện Phú Tân , Ấp Phú Bình, Huyện P	Lập trình máy tính	8,5	7,3	6,1	21,9	2025		
558	C26LTM0707	Đình Gia	Thuận	15/10/2008	Nam	Kinh	Bình Hòa 2, Phường Bình Đức, An Giang	Lập trình máy tính	7,8	8,5	8,5	24,8	2026		
559	C26LTM0362	Nguyễn Huỳnh Minh	Thư	15/11/2008	Nữ	Kinh	Ấp 4, Xã Tri Tôn, An Giang	Lập trình máy tính	7,9	9,5	8,5	25,9	2026		
560	C26LTM1001	TỔNG THOẠI THANH	TOÀN	18/09/2008	Nam	Kinh	Phường Châu Đốc, An Giang	Lập trình máy tính	6,8	9,4	6,5	22,7	2026		
561	C26LTM0705	Trương Thị Kiều	Trân	09/03/2008	Nữ	Kinh	Bình Hòa 1, Phường Bình Đức, An Giang	Lập trình máy tính	7,7	8,1	7,7	23,5	2026		
562	C26LTM0361	Tạ Minh	Trọng	25/05/2008	Nam	Kinh	163/14, Vĩnh Phụng, Xã Vĩnh Trinh, Thành phố Cần Thơ	Lập trình máy tính	7,3	7,4	4,6	19,3	2026		
563	C26LTM0363	Lương Chí	Vỹ	21/02/2008	Nam	Kinh	17J1, Đông Thịnh 9, Phường Long Xuyên, An Giang	Lập trình máy tính	8,4	7,9	8,8	25,1	2026		
564	C26MTT0975	PHAN THÀNH	ĐẠT	25/06/2008	Nam	Kinh	Xã Bình Mỹ, An Giang	Máy thời trang	5,7	8,3	5,3	19,3	2026		
565	C26MTT0646	Trần Gia	Hân	03/11/2008	Nữ	Kinh	668/11, Đông Phú, Phường Long Xuyên, An Giang	Máy thời trang	8,1	7,9	7	23	2026		
566	C26MTT0878	Đỗ Thị Ngọc	Ngân	16/08/2008	Nữ	Kinh	Long Thành, Xã Long Điền, An Giang	Máy thời trang	7,3	7,6	6,8	21,7	2025		
567	C26MTT0364	Phạm Thị Ngọc	Nhi	25/01/2008	Nữ	Kinh	Tân Tuyền, Xã Cô Tô, An Giang	Máy thời trang	6,4	6,7	6,9	20	2026		
568	C26MTT0278	Võ Thị Quỳnh	Như	10/04/2008	Nữ	Kinh	262,tổ 13, Bình Quới, Xã Hội An, An Giang	Máy thời trang	9,9	9,4	9	28,3	2026		
569	C26MTT0816	Cao Nguyên	Phát	20/05/2008	Nam	Kinh	Mỹ Long 1, Xã Mỹ Hòa Hưng, An Giang	Máy thời trang	6,5	6,1	5,3	17,9	2026		
570	C26MTT0948	VÕ THỊ KIM	PHUƠNG	07/11/2008	Nữ	Kinh	Xã Mỹ Hòa Hưng, An Giang	Máy thời trang	5,9	6,1	5,6	17,6	2026		
571	C26MTT0647	Trần Thị Kim	Phượng	25/08/2008	Nữ	Kinh	Mỹ Khánh 2, Xã Mỹ Hòa Hưng, An Giang	Máy thời trang	8	8,3	5,5	21,8	2026		
572	C26MTT0342	Nguyễn Thị Ngọc	Quyển	04/02/2008	Nữ	Kinh	Số 831, Khóm Phú Hữu, Xã Chợ Vàm, An Giang	Máy thời trang	8,2	9	9,1	26,3	2026		
573	C26MTT0551	Bùi Thị Thanh	Thanh	05/11/2008	Nữ	Kinh	Hòa Long 2, Xã An Châu, An Giang	Máy thời trang	5,2	4,9	6,4	16,5	2026		
574	C26MTT0879	Lê Nguyễn Hữu	Thắng	01/04/2008	Nam	Kinh	Thới An 1, Phường Thốt Nốt, Thành phố Cần Thơ	Máy thời trang	8,8	8,7	7	24,5	0		
575	C26MTT0815	Lê Trung	Thiện	10/02/2025	Nam	Kinh	150/4, Bình Chơn, Xã Bình Mỹ, An Giang	Máy thời trang	6,4	5,1	5,6	17,1	2024		
576	C26MTT0880	Võ Trần Tuyết	Trinh	30/10/2008	Nữ	Kinh	201/8, Hà Hoàng Hồ, Phường Long Xuyên, An Giang	Máy thời trang	7,3	7,4	6,7	21,4	2026		
577	C26MTT0716	Nguyễn Thị Bích	Tuyền	28/08/2008	Nữ	Kinh	Mỹ Long 2, Xã Mỹ Hòa Hưng, An Giang	Máy thời trang	7	7,6	6,6	21,2	2026		
578	C26MTT0300	Vương Cát	Tường	26/11/2008	Nữ	Kinh	24, Lê Thánh Tôn, Khóm Nam Sơn, Xã Thoại Sơn, An Giang	Máy thời trang	7,9	7,1	7,4	22,4	2026		
579	C26MTT0543	Trần Huỳnh Như	Ý	13/12/2008	Nữ	Kinh	Trung Bình Nhất, Xã Vĩnh Trạch, An Giang	Máy thời trang	5	7,2	7,2	19,4	2026		
580	C26MTT0482	Trần Như	Ý	10/07/2008	Nữ	Kinh	Trung Bình Nhất, Xã Vĩnh Trạch, An Giang	Máy thời trang	4,8	6	5,8	16,6	2026		
581	C26QDL0720	Hồ Thị Kim	Anh	22/07/2008	Nữ	Kinh	Vĩnh Lợi, Xã Vĩnh Hanh, An Giang	Quản trị du lịch MICE	8,3	7,8	7,4	23,5	2026		
582	C26QDL0366	Phạm Thị Thu	Cúc	19/07/2008	Nữ	Kinh	Tân Phú, Xã Tây Phú, An Giang	Quản trị du lịch MICE	8,3	9,7	8,6	26,6	2026		
583	C26QDL0305	Nguyễn Thị	Đào	21/09/2008	Nữ	Kinh	Số nhà 646, Ấp Tây Huê, Xã Thoại Sơn, An Giang	Quản trị du lịch MICE	6,8	8	7,3	22,1	2026		
584	C26QDL0545	Võ Thanh Thành	Đô	30/08/2008	Nam	Kinh	75, An Thới, Xã Hội An, An Giang	Quản trị du lịch MICE	9,5	6,2	7,7	23,4	2026		
585	C26QDL0813	Huỳnh Hoa Hải	Đường	03/05/2008	Nữ	Kinh	Hiệp Thạnh, Xã Bình Thạnh Đông, An Giang	Quản trị du lịch MICE	8,8	8,3	8,4	25,5	2026		
586	C26QDL1027	TRẦN DUY	KHANG	01/02/2008	Nam	Kinh	Phường Bình Đức, An Giang	Quản trị du lịch MICE	6,1	6,3	3,9	16,3	2026		
587	C26QDL0855	Ngô Thanh	Lan	29/09/2008	Nữ	Kinh	Mỹ Phú, Xã Định Mỹ, An Giang	Quản trị du lịch MICE	6,3	8,6	7,3	22,2	2025		
588	C26QDL0253	Ngô Trí	Lân	13/02/2008	Nam	Kinh	Số nhà 312, Ấp bình chánh 2, Xã Bình Mỹ, An Giang	Quản trị du lịch MICE	7,5	8,4	8,1	24	2026		
589	C26QDL1078	HUỲNH THỊ TRÚC	LY	29/06/2008	Nữ	Kinh	Xã Cô Tô, An Giang	Quản trị du lịch MICE	7,6	7,7	6,3	21,6	2026		
590	C26QDL0481	Phạm Phương	Nghi	13/09/2008	Nữ	Kinh	169, Bình Hưng 2, Xã Bình Mỹ, An Giang	Quản trị du lịch MICE	6,5	8	6,7	21,2	2026		
591	C26QDL0227	Nguyễn Ngọc Đan	Nhi	30/12/2008	Nữ	Kinh	Chợ Tây Phú , Ấp Phú Thuận, Ấp Phú Thuận, Xã Tây Phú, An Gia	Quản trị du lịch MICE	6,9	6,5	7,6	21	2026		
592	C26QDL0814	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	01/09/2008	Nữ	Kinh	2244/73/4A, Trung An, Phường Mỹ Thới, An Giang	Quản trị du lịch MICE	5,8	7,4	9,4	22,6	2026		
593	C26QDL0874	Lê Thị Cẩm	Nhung	04/11/2007	Nữ	Kinh	Vĩnh An, Xã Châu Thành, An Giang	Quản trị du lịch MICE	5,7	5,8	5,9	17,4	2025		

STT	MSSV	Họ & tên		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu	Ngành nghề	Điểm xét tuyển				Năm Tốt nghiệp	Kết quả	Ghi chú
									Môn 1	Môn 2	Môn 3	Tổng điểm			
594	C26QDL0480	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	07/06/2008	Nữ	Kinh	664, Hòa Thịnh, Xã An Châu, An Giang	Quản trị du lịch MICE	6,5	5,7	6	18,2	2026		
595	C26QDL0284	VÃNG HOÀNG	PHÁT	11/10/2008	Nam	Kinh	Khóm Hoà Phú 4, Xã An Châu, An Giang	Quản trị du lịch MICE	7,2	2,5	3,2	13	2026		
596	C26QDL1093	VŨ HOÀNG	PHI	09/01/2008	Nam	Kinh	Xã Long Kiến, An Giang	Quản trị du lịch MICE	6,8	6,9	5,7	19,4	2026		
597	C26QDL0661	Ngô Tấn	Phúc	17/06/2007	Nam	Kinh	41, Ấp An Thị , Xã Long Kiến, An Giang	Quản trị du lịch MICE	7,5	8,2	7,6	23,3	2025		
598	C26QDL0337	Nguyễn Thị Bích	Quyên	22/04/2004	Nữ	Kinh	355/18 nguyên thanh sơn, Bình thới 3, Phường Bình Đức, An Gian	Quản trị du lịch MICE	7,2	7,6	7	21,8	2022		
599	C26QDL0875	Trần Đào	Thành	05/04/2008	Nam	Kinh	Mỹ An 2, Xã Mỹ Hòa Hưng, An Giang	Quản trị du lịch MICE	8,4	7,9	7	23,3	2025		
600	C26QDL0549	Hồ Thị Kim	Thi	16/09/2008	Nữ	Kinh	Phước Thành, Xã Vĩnh An, An Giang	Quản trị du lịch MICE	5,9	7,8	7,1	20,8	2026		
601	C26QDL0211	Võ Huỳnh Mỹ	Tiên	25/03/2007	Nữ	Kinh	230, ấp Phước Thọ, xã Vĩnh Hậu, huyện An Phú, An Giang , Ấp Ph	Quản trị du lịch MICE	8	9	7,5	24,5	2025		
602	C26QDL0225	Huỳnh Nguyễn Trung	Tiến	10/05/2008	Nam	Kinh	Khóm Trung Sơn, Xã Óc Eo, An Giang	Quản trị du lịch MICE	8,6	8,2	7,4	24,2	2026		
603	C26QDL0255	Võ Thanh	Tiến	04/09/2008	Nam	Kinh	Phú Thuận, Xã Tây Phú, An Giang	Quản trị du lịch MICE	5,8	5,5	5,1	16,4	2026		
604	C26QDL0721	Hồ Bích	Trâm	01/10/2008	Nữ	Kinh	Cần Thạnh, Xã Cần Đăng, An Giang	Quản trị du lịch MICE	5,5	7,5	4,8	17,8	2026		
605	C26QDL0214	Trần Ngọc	Trân	15/04/2008	Nữ	Kinh	đường mé sông số nhà 330, khóm vĩnh chánh, Phường Châu Đốc, A	Quản trị du lịch MICE	6,5	7,4	7,3	21,2	2026		
606	C26QDL0812	Nguyễn Hoàng	Trọng	04/03/2008	Nam	Kinh	Phú Hữu, Xã Định Mỹ, An Giang	Quản trị du lịch MICE	6,6	7	8	21,6	2026		
607	C26QDL0952	GIANG HOÀNG	TUẤN	17/09/2007	Nam	Kinh	Phường Bình Đức, An Giang	Quản trị du lịch MICE	7,2	7,1	6,9	21,2	2026		
608	C26QDL0365	Nguyễn Thị Ánh	Tuyết	05/11/2008	Nữ	Kinh	199/5, Tân Thuận, Xã Lai Vung, Đồng Tháp	Quản trị du lịch MICE	7,8	7,5	7,6	22,9	2026		
609	C26QDL0877	Nguyễn Ngọc	Vàng	09/10/2007	Nữ	Kinh	Kinh G, Xã Định Mỹ, An Giang	Quản trị du lịch MICE	5,3	7,8	5,7	18,8	2025		
610	C26QDL0719	Đoàn Quốc	Việt	28/09/2008	Nam	Kinh	148, Nguyễn Thái Học, Phường Long Xuyên, An Giang	Quản trị du lịch MICE	7	6,5	6,6	20,1	2026		
611	C26QDL0605	Lê Thị Mỹ	Xuyên	26/05/2008	Nữ	Kinh	Mỹ Lợi 2, Xã Long Kiến, An Giang	Quản trị du lịch MICE	8	8,6	8,8	25,4	2026		
612	C26QDL0235	Nguyễn Thị Như	Ý	14/12/2008	Nữ	Kinh	Số 11, Ấp Đông , Xã Cù Lao Giêng, An Giang	Quản trị du lịch MICE	6,5	7,2	7	20,7	2026		
613	C26QDL0550	Lâm Thị Như	Ý	17/02/2008	Nữ	Kinh	Cần Thạnh, Xã Cần Đăng, An Giang	Quản trị du lịch MICE	8	8,1	6,5	22,6	2026		
614	C26QTM0652	Phạm Thế	Dĩ	29/07/2007	Nam	Kinh	311, Bình Thạnh 2, Xã Hội An, An Giang	Quản trị mạng máy tính	6,6	7,7	7,7	22	2026		
615	C26QTM1045	LƯƠNG THỊ	DIỄM	16/06/2008	Nữ	Kinh	Xã Định Mỹ, An Giang	Quản trị mạng máy tính	8,3	9	8,1	25,4	2026		
616	C26QTM0933	BÙI ĐỨC	DUY	11/08/2008	Nam	Kinh	Xã Phúc Trạch, Hà Tĩnh	Quản trị mạng máy tính	6,7	6,2	6,5	19,4	2026		
617	C26QTM0709	Nguyễn Minh	Duy	22/01/2008	Nam	Kinh	30/3B, Đông Thịnh 1, Phường Long Xuyên, An Giang	Quản trị mạng máy tính	8,6	7,8	8,7	25,1	2026		
618	C26QTM0320	Thái Quốc	Đại	20/07/2008	Nam	Kinh	Số nhà 124, Ấp Phú Đức B, Xã Chợ Vàm, An Giang	Quản trị mạng máy tính	9,2	9,4	8,1	26,7	2026		
619	C26QTM0546	Phạm Hùng	Đình	15/01/2008	Nam	Kinh	217, Vĩnh Xuyên, Phường Vĩnh Tế, An Giang	Quản trị mạng máy tính	9,2	9	7,3	25,5	2026		
620	C26QTM0708	Hồ Thanh	Đủ	19/01/2007	Nam	Kinh	Mỹ Khánh 2, Xã Mỹ Hòa Hưng, An Giang	Quản trị mạng máy tính	7	6,5	8,3	21,8	2025		
621	C26QTM0461	Phan Anh	Hào	03/10/2008	Nam	Kinh	Tân Long, Xã Cù Lao Giêng, An Giang	Quản trị mạng máy tính	7,9	6,9	6,9	21,7	2026		
622	C26QTM0997	HUỲNH HÒA	HIỆP	04/12/2008	Nam	Kinh	Xã Châu Phong, An Giang	Quản trị mạng máy tính	6,2	6,3	6,2	18,7	2026		
623	C26QTM0465	Võ Thanh	Huy	18/04/2008	Nam	Kinh	Hòa Thành, Xã An Châu, An Giang	Quản trị mạng máy tính	7,7	8,3	8,3	24,3	2026		
624	C26QTM0931	Phan Nguyễn Nhựt Minh	Khang	19/02/2008	Nam	Kinh	Trung Bình Nhì, Xã Vĩnh Trạch, An Giang	Quản trị mạng máy tính	7,1	7	8,6	22,7	2026		
625	C26QTM0906	Nguyễn Phan Khánh	Ly	03/07/2007	Nữ	Kinh	An Hưng, Xã An Phú, An Giang	Quản trị mạng máy tính	5	6,6	7,9	19,5	2026		
626	C26QTM0352	Tô Hồng	Ngọc	23/01/2008	Nữ	Kinh	142, Đông An 5, Phường Long Xuyên, An Giang	Quản trị mạng máy tính	6,8	7,7	6,6	21,1	2026		
627	C26QTM0653	Nguyễn Thái	Nguyên	30/01/2008	Nam	Kinh	Long Hòa, Xã Chợ Mới, An Giang	Quản trị mạng máy tính	6,9	7,7	8,5	23,1	2026		
628	C26QTM1006	PHAN THÀNH	NHÂN	22/07/2008	Nam	Kinh	Xã Hội An, An Giang	Quản trị mạng máy tính	6,7	6,5	7	20,2	2026		
629	C26QTM0322	Ông Hoàng Bửu Triết (họ Ông)	Ông	07/11/2008	Nam	Kinh	24/4 đường Trần Hưng Đạo, phường Long Xuyên, tỉnh An Giang, k	Quản trị mạng máy tính	6,8	6,2	8,3	21,3	2026		
630	C26QTM0354	Huỳnh Thanh	Sơn	09/09/2005	Nam	Kinh	An Thái, Xã Hội An, An Giang	Quản trị mạng máy tính	9,1	8,8	7	24,9	2023		
631	C26QTM0608	Nguyễn Minh	Thắng	01/10/2006	Nam	Kinh	Trung Bình Nhì, Xã Vĩnh Trạch, An Giang	Quản trị mạng máy tính	6,4	7	6,7	20,1	2026		
632	C26QTM0464	Trần Văn	Thuận	19/03/2002	Nam	Kinh	Vĩnh Hòa A, Xã Cần Đăng, An Giang	Quản trị mạng máy tính	5,7	5,6	4	15,3	2020		
633	C26QTM0462	Dương Hữu	Thuy	16/06/2008	Nam	Kinh	Phú Hiệp, Xã Phú Hữu, An Giang	Quản trị mạng máy tính	7,1	5,1	5,1	17,3	2026		
634	C26QTM0466	Lâm Trọng	Tinh	29/03/2008	Nam	Kinh	Hòa Bình, Phường Châu Đốc, An Giang	Quản trị mạng máy tính	5,9	7	7,1	20	2026		
635	C26QTM0467	Cao Thị Cẩm	Tú	22/01/2008	Nữ	Kinh	Tô Thủy, Xã Tri Tôn, An Giang	Quản trị mạng máy tính	6,1	7	5,6	18,7	2026		
636	C26QTM0463	Võ Trương Quốc	Việt	28/10/2008	Nam	Kinh	44/3, Nguyễn Du, Phường Long Xuyên, An Giang	Quản trị mạng máy tính	7,3	7,1	6,1	20,5	2026		
637	C26QTM0353	Lê Quang	Vinh	01/01/2008	Nam	Kinh	719, Bình Chánh, Xã Châu Phú, An Giang	Quản trị mạng máy tính	8	8,7	7,7	24,4	2026		
638	C26QNH0723	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	12/10/2007	Nữ	Kinh	Mỹ Phước, Xã Nhơn Mỹ, An Giang	Quản trị nhà hàng	7,8	7,7	5,6	21,1	2026		
639	C26QNH0727	Nguyễn Thị Ngọc	Ảnh	09/03/2008	Nữ	Kinh	Long Thạnh A, Phường Thốt Nốt, Thành phố Cần Thơ	Quản trị nhà hàng	6,2	8,2	5,7	20,1	2026		

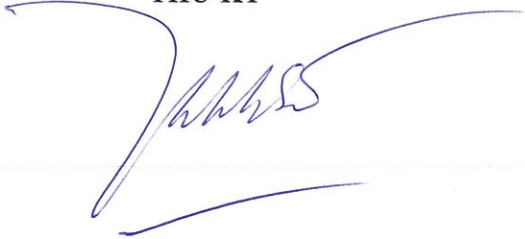
17/05/2024

STT	MSSV	Họ & tên		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu	Ngành nghề	Điểm xét tuyển				Năm Tốt nghiệp	Kết quả	Ghi chú
									Môn 1	Môn 2	Môn 3	Tổng điểm			
640	C26QNH0724	Nguyễn Hữu Cảnh		02/01/2007	Nam	Kinh	An Lương, Xã Hội An, An Giang	Quản trị nhà hàng	6,1	4,8	8,4	19,3	2026		
641	C26QNH0301	Dương Bảo Châu		11/10/2008	Nam	Kinh	217, Mỹ Phước, Xã Vĩnh Thạnh Trung, An Giang	Quản trị nhà hàng	5,4	6,6	6,5	18,5	2026		
642	C26QNH0372	Nguyễn Ngọc Diệp		16/01/2007	Nữ	Kinh	97, An Thạnh, Xã Hội An, An Giang	Quản trị nhà hàng	5,1	5,5	5	15,6	2025		
643	C26QNH0830	Nguyễn Hoàng Dũng		01/04/2006	Nam	Kinh	Tràng Thọ A, Phường Trung Nhứt, Thành phố Cần Thơ	Quản trị nhà hàng	7,5	8,5	7,5	23,5	2026		
644	C26QNH1018	NGUYỄN ANH DUY		28/04/2008	Nam	Kinh	Phường Mỹ Thới, An Giang	Quản trị nhà hàng	8,4	7,3	6,9	22,6	2026		
645	C26QNH0700	Phan Thị Mỹ Duyên		08/08/2008	Nữ	Kinh	thôn chiến thắng, Xã Tân Hà Lâm Hà, Lâm Đồng	Quản trị nhà hàng	6,1	7,6	6,6	20,3	2026		
646	C26QNH0831	Nguyễn Ngọc Thùy Dương		18/09/2007	Nữ	Kinh	845, Bình Đức 2, Phường Bình Đức, An Giang	Quản trị nhà hàng	6,9	7,2	6	20,1	2026		
647	C26QNH0648	Nguyễn Văn Đạt		02/07/2008	Nam	Kinh	Vĩnh Phúc, Xã Châu Phú, An Giang	Quản trị nhà hàng	7,4	8	8,6	24	2026		
648	C26QNH0722	Lê Ngọc Đăng		23/01/2007	Nam	Kinh	25/5, Trung Thạnh, Phường Mỹ Thới, An Giang	Quản trị nhà hàng	7,4	8,1	6,8	22,3	2026		
649	C26QNH0833	Võ văn Thành Đô		19/11/2008	Nam	Kinh	78, Thới Hòa 1, Phường Thốt Nốt, Thành phố Cần Thơ	Quản trị nhà hàng	6,5	7	6,5	20	2026		
650	C26QNH0203	Nguyễn Văn Đông		04/02/2008	Nam	Kinh	Tổ 11 số nhà 507, Ấp Mỹ Hòa , Xã Mỹ Đức, An Giang	Quản trị nhà hàng	5,7	6,5	5,5	17,7	2026		
651	C26QNH0268	Kiến Thị Hà Giang		16/06/2008	Nữ	Khmer	Khóm 1, xã Tri Tôn, An Giang , Khóm 1, Xã Tri Tôn, An Giang	Quản trị nhà hàng	6,6	8,3	5,5	20,4	2026		
652	C26QNH0472	Phạm Huỳnh Phú Hào		07/07/2008	Nam	Kinh	32/1, Lê Văn Nhung, Phường Long Xuyên, An Giang	Quản trị nhà hàng	6,2	7,3	8,4	21,9	2026		
653	C26QNH0625	Nguyễn Thị Thúy Hằng		10/08/2008	Nữ	Kinh	110, Ấp Gò Cát , Xã Phú Cường, Đồng Tháp	Quản trị nhà hàng	6,2	7,7	6,5	20,4	2026		
654	C26QNH1031	NGUYỄN NGỌC GIA HÂN		22/10/2008	Nữ	Kinh	Xã Phú Hòa, An Giang	Quản trị nhà hàng	7	7	7	21	2026		
655	C26QNH0552	Nguyễn Lê Gia Hân		15/06/2008	Nữ	Kinh	291, Mỹ Hòa, Phường Long Xuyên, An Giang	Quản trị nhà hàng	8,3	7,8	7,9	24	2026		
656	C26QNH0555	Nguyễn Thị Ngọc Hân		03/10/2008	Nữ	Kinh	142, Cái Tắc, Xã Phú Tân, An Giang	Quản trị nhà hàng	7,4	6,7	7,7	21,8	2026		
657	C26QNH0827	Trần Ngọc Hoa		08/09/2005	Nữ	Kinh	30, Long Bình, Xã Long Kiến, An Giang	Quản trị nhà hàng	7,1	7	6,8	20,9	2024		
658	C26QNH0610	Huỳnh Thị Tuyết Hoài		05/05/2008	Nữ	Kinh	199/77, Vĩnh Đông 1, Phường Vĩnh Tế, An Giang	Quản trị nhà hàng	6,7	8,2	5,7	20,6	2026		
659	C26QNH0982	NGUYỄN TUẤN HUY		08/01/2008	Nam	Kinh	Xã Châu Phong, An Giang	Quản trị nhà hàng	8,2	8,6	7,1	23,9	2026		
660	C26QNH0373	Nguyễn Tường Huy		06/10/2006	Nam	Kinh	165/42, Trung An, Phường Mỹ Thới, An Giang	Quản trị nhà hàng	7	6,7	8,4	22,1	2024		
661	C26QNH0321	Trần Nhật Huy		24/03/2008	Nam	Kinh	ấp Bến Kinh, Xã Mỹ Long, Vĩnh Long	Quản trị nhà hàng	8,6	8,4	8	25	2026		
662	C26QNH1096	ĐỖ HÀ THANH KHÔI		12/04/2008	Nam	Kinh	Xã Óc Eo, An Giang	Quản trị nhà hàng	7,1	6,1	7,5	20,7	2026		
663	C26QNH0871	Nguyễn Trung Kiên		24/01/2008	Nam	Kinh	243/6, Vĩnh Đông 1, Phường Vĩnh Tế, An Giang	Quản trị nhà hàng	7,2	7,9	8,4	23,5	2025		
664	C26QNH0556	Tô Bảo Kim		13/07/2008	Nữ	Kinh	Yên Xá, Xã Liêm Hà, Ninh Bình	Quản trị nhà hàng	7,8	8,2	8,7	24,7	2026		
665	C26QNH0200	Phùng Thị Thùy Lâm		25/10/2007	Nữ	Kinh	Vĩnh Lợi 2, Châu Phong,Tân Châu, An Giang, Ấp Vĩnh Lợi 2 , Xã	Quản trị nhà hàng	8,3	9,1	7,7	25,1	2025		
666	C26QNH0557	Võ Thị Bảo Liên		21/12/2008	Nữ	Kinh	Phú An 2, Xã Bình Hòa, An Giang	Quản trị nhà hàng	6,5	6,7	6,9	20,1	2026		
667	C26QNH0726	Trần Nhật Long		17/07/2008	Nam	Kinh	Vĩnh Hòa A, Xã Cần Đăng, An Giang	Quản trị nhà hàng	7,9	7	7,4	22,3	2026		
668	C26QNH0946	TRẦN THỊ NGỌC MAI		07/03/2008	Nữ	Kinh	Xã An Châu, An Giang	Quản trị nhà hàng	8,9	7,5	8,5	24,9	2026		
669	C26QNH0374	Nguyễn Danh Gia Mẫn		17/11/2008	Nữ	Kinh	17/5, Khóm 3, Phường Long Xuyên, An Giang	Quản trị nhà hàng	7,1	7,7	8,4	23,2	2026		
670	C26QNH0469	Dương Gia Minh		10/08/2008	Nam	Kinh	Khóm 6, Phường Long Xuyên, An Giang	Quản trị nhà hàng	6,7	6,4	7,7	20,8	2026		
671	C26QNH0471	Lê Thị Diễm My		28/03/2008	Nữ	Kinh	Khánh An, Xã Khánh Bình, An Giang	Quản trị nhà hàng	8	8,2	5,6	21,8	2026		
672	C26QNH0649	Danh Thị Mỹ		28/03/2008	Nữ	Kinh	Tây Khánh 8, Phường Long Xuyên, An Giang	Quản trị nhà hàng	7,1	8,3	8,1	23,5	2026		
673	C26QNH0631	Nguyễn Huỳnh Bảo Ngân		27/04/2008	Nữ	Kinh	Khu Phố 6, Phường An Thới , Đặc khu Phú Quốc, An Giang	Quản trị nhà hàng	9	7,1	8,5	24,6	2026		
674	C26QNH1007	DANH PHƯƠNG NGHI		28/11/2006	Nữ	Khmer	Phường Rạch Giá, An Giang	Quản trị nhà hàng	6,5	7,1	6,5	20,1	2026		
675	C26QNH0375	Trần Phạm Mỹ Ngọc		01/03/2008	Nữ	Kinh	1111A/56, Bình Khánh 5, Phường Long Xuyên, An Giang	Quản trị nhà hàng	5,8	7,2	5,8	18,8	2026		
676	C26QNH0870	Trần Thị Bích Như		18/12/2008	Nữ	Kinh	159/52, Bình Hòa, Xã Châu Phú, An Giang	Quản trị nhà hàng	5,9	6,7	7,2	19,8	2025		
677	C26QNH0832	Cao Ngọc Minh Như		17/12/2008	Nữ	Kinh	Mỹ Thành, Xã Định Mỹ, An Giang	Quản trị nhà hàng	7,1	7,9	6,2	21,2	2026		
678	C26QNH0681	Võ Huỳnh Khánh Như		07/08/2008	Nữ	Kinh	259, tổ 7, Ấp Long Thạnh B, Xã Long Khánh, Đồng Tháp	Quản trị nhà hàng	6,2	8,4	7,7	22,3	2026		
679	C26QNH0828	Nguyễn Thị Quỳnh Như		23/07/2006	Nữ	Kinh	Trung Phú 3, Xã Định Mỹ, An Giang	Quản trị nhà hàng	5,6	6,8	6,2	18,6	2026		
680	C26QNH0299	Lê Thị Huỳnh Như		19/02/2008	Nữ	Kinh	349, Bình Trung, Xã Lấp Vò, Đồng Tháp	Quản trị nhà hàng	7,3	6,8	8	22,1	2026		
681	C26QNH0666	Lê Thị Huỳnh Như		11/11/2008	Nữ	Kinh	Tổ tự quản số 16, số nhà 514, Ấp phú hạ 2 , Xã Chợ Mới, An Gian	Quản trị nhà hàng	7,3	7,3	6,7	21,3	2026		
682	C26QNH0927	Bùi Vĩnh Phú		06/07/2008	Nam	Kinh	An Ninh, Xã Hội An, An Giang	Quản trị nhà hàng	8,5	8,6	7,1	24,2	2026		
683	C26QNH0725	Đỗ Thị Kim Phụng		31/12/2008	Nữ	Kinh	Hòa Long 1, Xã An Châu, An Giang	Quản trị nhà hàng	7,1	6,8	6,3	20,2	2026		
684	C26QNH0559	Nguyễn Minh Quốc		04/12/2008	Nam	Kinh	Hòa Thạnh, Xã Châu Phong, An Giang	Quản trị nhà hàng	7,4	7	7,6	22	2026		
685	C26QNH0969	NGUYỄN ĐỨC TÀI		15/07/2008	Nam	Kinh	Xã Vĩnh Hậu, An Giang	Quản trị nhà hàng	6,1	6,6	8,3	21	2026		

STT	MSSV	Họ & tên		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu	Ngành nghề	Điểm xét tuyển				Năm Tốt nghiệp	Kết quả	Ghi chú
									Môn 1	Môn 2	Môn 3	Tổng điểm			
686	C26QNH1084	PHẠM DUY HOÀNG	TÂN	26/03/2008	Nam	Kinh	Xã Vĩnh Trạch, An Giang	Quản trị nhà hàng	3,8	7,2	5,4	16,4	2026		
687	C26QNH0872	Võ Nhật	Tân	12/07/2008	Nam	Kinh	78A/7, Bình Đức 5, Phường Bình Đức, An Giang	Quản trị nhà hàng	7,1	7,8	8,4	23,3	2025		
688	C26QNH0470	Nguyễn Quốc	Thái	17/01/2008	Nam	Kinh	Giồng Cát, Xã Vĩnh Gia, An Giang	Quản trị nhà hàng	4,3	5,6	4,3	14,2	2026		
689	C26QNH1023	HỨA GIA	THỊNH	02/01/2008	Nam	Kinh	Phường Long Xuyên, An Giang	Quản trị nhà hàng	8,8	7,3	6,9	23	2026		
690	C26QNH0554	Nguyễn Thị Ngọc	Thoa	22/12/2007	Nữ	Kinh	Hòa Long 3, Xã An Châu, An Giang	Quản trị nhà hàng	7	8,6	9,3	24,9	2026		
691	C26QNH0261	Nguyễn Thị Thanh	Thủy	26/01/2008	Nữ	Kinh	Tổ 9, Tô Hạ, Xã Tri Tôn, An Giang	Quản trị nhà hàng	8,4	9,2	7,1	24,7	2026		
692	C26QNH0964	PHẠM ANH	THƯ	29/11/2008	Nữ	Kinh	Xã Châu Phú, An Giang	Quản trị nhà hàng	5,7	8,5	5,6	19,8	2026		
693	C26QNH0941	THÁI PHÚ	TIẾN	03/08/2008	Nam	Kinh	Phường Long Xuyên, An Giang	Quản trị nhà hàng	6,7	5,2	8,8	20,7	2026		
694	C26QNH0951	TRƯƠNG TRẦN THUY	TRANG	25/10/2008	Nữ	Kinh	Xã Mỹ Hòa Hưng, An Giang	Quản trị nhà hàng	5,6	6,5	6,2	18,3	2026		
695	C26QNH0829	Tất Thị Kim	Trang	31/01/2007	Nữ	Kinh	93, Hùng Vương, Phường Long Xuyên, An Giang	Quản trị nhà hàng	5,5	7,9	7,8	21,2	2025		
696	C26QNH0658	Trần Thị Thuý	Trang	11/03/2007	Nữ	Kinh	Bình Thành Thoại Sơn An Giang, Nam huê, Xã Thoại Sơn, An Gia	Quản trị nhà hàng	7,5	1,3	5,2	14	2025		
697	C26QNH0553	Huỳnh Thị Huyền	Trân	18/01/2008	Nữ	Kinh	Mỹ Long 1, Xã Mỹ Hòa Hưng, An Giang	Quản trị nhà hàng	7,2	8,5	4,6	20,3	2026		
698	C26QNH0468	Nguyễn Thị Cẩm	Tròn	09/10/2007	Nữ	Kinh	14, Vĩnh Thuận, Xã Vĩnh Hanh, An Giang	Quản trị nhà hàng	8,3	6,7	6,2	21,2	2026		
699	C26QNH0596	Nguyễn Thị Tường	Vi	10/09/2008	Nữ	Kinh	Vĩnh Phú, Xã Vĩnh An, An Giang	Quản trị nhà hàng	7,4	7,7	6,5	21,6	2026		
700	C26QNH0960	LÊ THỊ YẾN	VY	22/01/2005	Nữ	Kinh	Xã Vĩnh Trinh, Thành phố Cần Thơ	Quản trị nhà hàng	8,7	8,5	8,5	25,7	2025		
701	C26QNH0473	Ngô Thị Ngọc	Vy	18/05/2008	Nữ	Kinh	Long Phước, Xã Long Khánh, Đồng Tháp	Quản trị nhà hàng	9,2	8,5	8,7	26,4	2026		
702	C26QNH0371	Nguyễn Ngọc Bảo	Vy	05/12/2008	Nữ	Kinh	Long Bình, Xã Long Kiến, An Giang	Quản trị nhà hàng	6,7	8,2	7,3	22,2	2026		
703	C26QNH0376	Phan Đặng Hà	Xuyên	17/04/2008	Nữ	Kinh	Long Thị D, Phường Tân Châu, An Giang	Quản trị nhà hàng	6,4	6,3	8	20,7	2026		
704	C26QNH0971	NHAN THỊ NHƯ	Ý	14/04/2008	Nữ	Kinh	Xã An Phú, An Giang	Quản trị nhà hàng	7,3	6,7	7	21	2026		
705	C26QNH0344	Huỳnh Thị Như	Ý	20/05/2008	Nữ	Kinh	Số nhà 167, Ấp Phước Hoà , Xã Nhơn Hội, An Giang	Quản trị nhà hàng	5,8	6,2	5	17	2026		
706	C26QNH0682	Trương Thị Như	ý	24/12/2007	Nữ	Kinh	Xã Nhơn Mỹ Tổ 19/số nhà 418, Ấp Mỹ thành xã Nhơn Mỹ an giar	Quản trị nhà hàng	4,8	3,5	6,2	14,5	2026		
707	C26QNH0650	Huỳnh Thị Kim	Yến	01/08/2008	Nữ	Kinh	An Thạnh, Xã Hội An, An Giang	Quản trị nhà hàng	6,3	7,6	6	19,9	2026		

Tổng cộng danh sách có 707 học sinh trúng tuyển.

THƯ KÝ



Nguyễn Thành Sang

An Giang, ngày 10 tháng 8 năm 2026

CHỦ TỊCH HĐQTS



Nguyễn Thanh Hải